

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

QUYỂN 1/2

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN MÁY XANH

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303217354 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 02/01/2007 và do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp điều chỉnh gần nhất lần thứ 33 ngày 19/12/2025)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Quyết định số 618./QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM cấp ngày 27 tháng 07 năm 2026)

Bản cáo bạch này và các phụ lục của Bản cáo bạch sẽ được cung cấp từ ngày: 03/08/2026 tại:

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN MÁY XANH



Địa chỉ : 128 Trần Quang Khải, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Số điện thoại : 028 3812 5960
Website : www.dmx.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP



Địa chỉ : Tầng 15, Tháp tài chính Bitexco, số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Số fax : +84 28 3914 3209
Số điện thoại : +84 28 3914 3588
Website : www.vietcap.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Đoàn Văn Hiếu Em

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Số điện thoại: 028 3812 5960

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN MÁY XANH

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303217354 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 02/01/2007 và do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp điều chỉnh gần nhất lần thứ 33 ngày 19/12/2025)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Quyết định số...618/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM cấp ngày...27...tháng 07...năm 2026)

Bản cáo bạch này và các phụ lục của Bản cáo bạch sẽ được cung cấp từ ngày: 03./08/2026 tại:

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN MÁY XANH
Địa chỉ : 128 Trần Quang Khải, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Số điện thoại : 028 3812 5960
Website : www.dmx.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP
Địa chỉ : Tầng 15, Tháp tài chính Bitexco, số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Số fax : +84 28 3914 3209
Số điện thoại : +84 28 3914 3588
Website : www.vietcap.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Đoàn Văn Hiếu Em

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Số điện thoại: 028 3812 5960

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN MÁY XANH



(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303217354 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 02/01/2007 và do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp điều chỉnh gần nhất lần thứ 33 ngày 19/12/2025)

**NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Máy Xanh
Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phiếu
Mã cổ phiếu	:	DMX
Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết	:	1.101.283.500 cổ phiếu
Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký niêm yết theo mệnh giá	:	11.012.835.000.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN BẢO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIETNAM



Địa chỉ	:	Tầng 20, Tháp Tài chính Bitexco, Số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Số fax	:	+84 38 3824 5250
Số điện thoại	:	+84 28 3824 5252

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN BẢO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY



Địa chỉ	:	Tầng 5, Tòa B2, Roman Plaza, đường Tố Hữu, Phường Đại Mỗ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Số điện thoại	:	+84 24 5678 3999

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP



Địa chỉ	:	Tầng 15, Tháp tài chính Bitexco, số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Số fax	:	+84 28 3914 3209

Mục lục

I.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	5
1.	Tổ chức đăng ký niêm yết	5
2.	Tổ chức tư vấn.....	5
II.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	6
1.	Rủi ro về kinh tế.....	6
2.	Rủi ro về luật pháp	11
3.	Rủi ro đặc thù	11
4.	Rủi ro quản trị công ty.....	17
5.	Rủi ro khác	18
III.	CÁC KHÁI NIỆM.....	19
IV.	THÔNG TIN VỀ CÁC DOANH NGHIỆP BỊ HỢP NHẤT TRƯỚC THỜI ĐIỂM HỢP NHẤT.....	20
V.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT.....	21
1.	Thông tin chung về Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết	21
2.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết	29
3.	Cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết (và cơ cấu nhóm công ty)	31
4.	Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.....	32
5.	Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, những công ty mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối.....	42
6.	Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.....	48
7.	Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết tại các doanh nghiệp khác.....	58
8.	Thông tin về chứng khoán đang lưu hành.....	58
9.	Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.....	59
10.	Hoạt động kinh doanh	59
11.	Chính sách đối với người lao động	100
12.	Chính sách cổ tức	103
13.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết	104

14.	Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết và việc niêm yết cổ phiếu.....	105
15.	Thông tin về cam kết của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.....	106
16.	Thông tin về việc Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, người đại diện theo pháp luật của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết không bị xử lý vi phạm trong thời hạn 02 năm tính đến thời điểm đăng ký niêm yết do thực hiện hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán quy định tại Điều 12 Luật Chứng khoán năm 2019 và Khoản 5 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán	106
VI.	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH.....	106
1.	Kết quả hoạt động kinh doanh.....	106
2.	Tình hình tài chính	112
3.	Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết 142	
4.	Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức	145
VII.	THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC (GIÁM ĐỐC), PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC (PHÓ GIÁM ĐỐC), KẾ TOÁN TRƯỞNG	152
1.	Thông tin về cổ đông sáng lập.....	152
2.	Thông tin về cổ đông lớn.....	152
3.	Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng.....	157
VIII.	THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG.....	178
1.	Loại cổ phiếu	178
2.	Mệnh giá cổ phiếu	178
3.	Tổng số lượng cổ phiếu chào bán.....	178
4.	Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá	178
5.	Giá chào bán dự kiến.....	178
6.	Phương pháp tính giá.....	178
7.	Phương thức phân phối.....	179
8.	Đăng ký mua cổ phiếu.....	181
9.	Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu	181

10.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu.....	182
11.	Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu.....	182
12.	Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức đăng ký niêm yết 183	
13.	Hủy bỏ đợt chào bán.....	183
14.	Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài	184
15.	Các loại thuế có liên quan	184
16.	Thông tin về các cam kết.....	185
17.	Thông tin về các chứng khoán được chào bán, phát hành trong cùng đợt:.....	186
IX.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG	187
1.	Mục đích chào bán	187
2.	Phương án khả thi.....	187
3.	Thông tin về tình hình triển khai dự án	187
X.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG	187
XI.	CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT	190
XII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT	200
XIII.	CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ.....	201
XIV.	NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	202
XV.	PHỤ LỤC	203

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức đăng ký niêm yết

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN MÁY XANH

Ông NGUYỄN ĐỨC TÀI

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông ĐOÀN VĂN HIẾU EM

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bà VÕ THỊ PHƯƠNG THẢO

Chức vụ: Kế toán trưởng

Ông ĐỖ TUẤN ANH

Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn

Đại diện theo pháp luật: **Bà TÔN MINH PHƯƠNG**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn số 03/2026/HĐ-IB.Vietcap ngày 20 tháng 01 năm 2026 (Hợp đồng tư vấn) với Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Máy Xanh. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Máy Xanh cung cấp.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Máy Xanh (sau đây gọi là “CTCP Đầu tư Điện Máy Xanh” hoặc “Công ty” hoặc “DMX”) là một doanh nghiệp tại Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực bán lẻ điện thoại, điện máy tiêu dùng. Công ty kinh doanh chủ yếu các sản phẩm điện thoại, điện máy (tivi, tủ lạnh, máy giặt, điều hòa, thiết bị công nghệ, v.v.) thông qua mạng lưới cửa hàng trên toàn quốc kết hợp kênh thương mại điện tử. Đặc thù ngành bán lẻ điện thoại, điện máy và phạm vi hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng từ các nhân tố rủi ro sau:

1. Rủi ro về kinh tế

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu tác động trực tiếp từ các biến động vĩ mô của nền kinh tế, bao gồm tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá và các yếu tố liên quan khác. Đây là nhóm rủi ro hệ thống phát sinh từ môi trường kinh tế vĩ mô, trong đó các nhân tố cơ bản ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh bao gồm: (i) tốc độ tăng trưởng kinh tế; (ii) rủi ro lạm phát; (iii) lãi suất; và (iv) rủi ro tỷ giá.

1.1 Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế vĩ mô là yếu tố then chốt tác động đến sức mua, tâm lý tiêu dùng và dự địa tăng trưởng của ngành bán lẻ. Khi nền kinh tế khởi sắc, thu nhập khả dụng của người dân tăng lên sẽ kích thích nhu cầu mua sắm các sản phẩm điện thoại, điện máy để phục vụ đời sống, từ đó góp phần giúp Công ty gia tăng doanh thu và lợi nhuận.

Trong nửa đầu năm 2026, kinh tế thế giới đối mặt với nhiều biến động phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến đà tăng trưởng của các ngành kinh tế. Căng thẳng thương mại leo thang khi nhiều quốc gia áp dụng biện pháp bảo hộ, khiến thương mại quốc tế kể chậm lại. Đồng thời, các xung đột địa chính trị như chiến sự Nga - Ukraine và Israel - Iran kéo dài làm gia tăng bất ổn kinh tế toàn cầu. Diễn biến này khiến kinh tế toàn cầu biến động mạnh, Ngân hàng Thế giới (World Bank) dự báo tốc độ tăng trưởng GDP toàn cầu giảm còn khoảng 2,6%¹. Tuy nhiên, kinh tế thế giới vẫn duy trì được đà tăng trưởng trong Quý I/2026, nhờ tiến triển tích cực trong đàm phán thương mại và giao thương giữa các quốc gia.

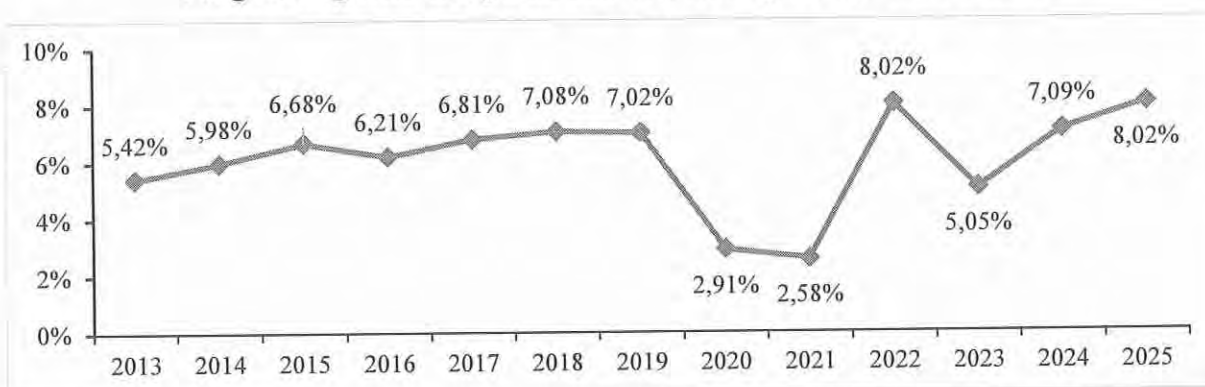
Tại Việt Nam, tăng trưởng GDP vẫn ở mức cao bất chấp khó khăn bên ngoài. Theo Tổng cục Thống kê, GDP năm 2025 tăng 8,02% so với cùng kỳ 2024 - vượt mục tiêu đề ra và cao hơn đáng kể so với mức bình quân toàn cầu. Trong mức tăng chung đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,78% (đóng góp 5,3% vào mức tăng GDP), công nghiệp và xây dựng tăng 8,95% (đóng góp 43,62%), khu vực dịch vụ tăng 8,62% (đóng góp 51,08%)². Tăng trưởng kinh tế vĩ mô ổn định tạo nền tảng thu nhập và niềm tin cho người tiêu dùng, qua đó thúc đẩy sức mua các mặt hàng điện thoại, điện máy. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2025 cũng duy trì đà tăng trưởng tích cực đạt 7.008 nghìn tỷ đồng, tăng 9,2% so với năm trước, phản ánh nhu cầu

¹ <https://mekongasean.vn/world-bank-nang-trien-vong-tang-truong-kinh-te-toan-cau-50789.html>

² <https://www.nso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2026/01/bao-cao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iv-va-nam-2025/>

tiêu dùng nội địa phục hồi. Kết quả này mang lại kỳ vọng tích cực cho Công ty trong tương lai gần.

Tăng trưởng GDP hàng năm của Việt Nam giai đoạn 2013 – 2025



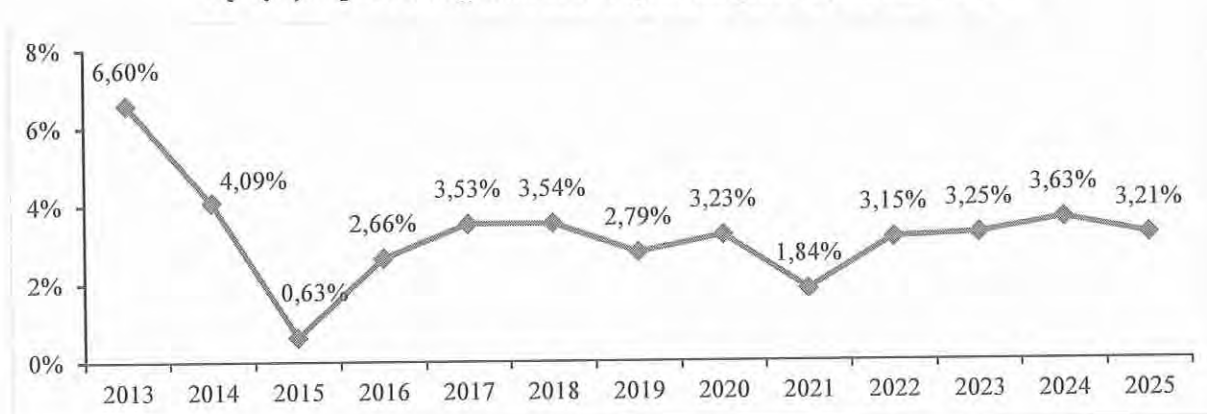
Nguồn: Tổng cục Thống kê

Nhằm giảm thiểu rủi ro từ các biến động trong tăng trưởng kinh tế, Công ty luôn theo dõi sát sao, phân tích và đánh giá tác động của các xu hướng vĩ mô đối với hành vi tiêu dùng. Đồng thời, Công ty chủ động đa dạng hóa chuỗi cung ứng sản phẩm và kênh phân phối, nhằm hạn chế rủi ro phụ thuộc vào bất kỳ thị trường hay khu vực kinh tế cụ thể nào.

1.2 Rủi ro lạm phát

Lạm phát là một yếu tố vĩ mô có khả năng tác động sâu rộng đến mọi chủ thể trong nền kinh tế. Khi lạm phát gia tăng, chi phí vận hành của doanh nghiệp (như chi phí hàng hóa đầu vào, tiền lương, chi phí thuê mặt bằng, dịch vụ tiện ích) có xu hướng tăng, trong khi sức mua của người tiêu dùng đối với hàng hóa không thiết yếu như đồ điện thoại, điện máy có thể suy giảm. Đối với Công ty, rủi ro lạm phát gia tăng có thể dẫn đến: (i) áp lực tăng chi phí mua hàng và vận hành, và (ii) suy giảm sức mua của khách hàng khiến doanh thu bị ảnh hưởng.

Tỷ lệ lạm phát hàng năm của Việt Nam giai đoạn 2013 – 2025



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Dựa vào số liệu của Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân cả nước năm 2025 tăng 3,21% so với cùng kỳ – nằm trong mục tiêu kiểm soát lạm phát dưới 4,5% theo Nghị quyết số 226/NQ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ³. Việc duy trì mức lạm phát hợp lý đồng thời kinh tế vẫn tăng trưởng cho thấy hiệu quả điều hành vĩ mô, cùng với sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ngành trong triển khai các giải pháp giảm áp lực lạm phát. Một điểm sáng là Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị đề ra định hướng tạo môi trường thuận lợi cho kinh tế tư nhân phát triển, theo đó Chính phủ thực thi hàng loạt chính sách hỗ trợ: gói hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp tiên phong; giảm thuế thu nhập doanh nghiệp cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, công ty quản lý quỹ đầu tư mạo hiểm, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp; miễn thuế TNDN 3 năm đầu cho doanh nghiệp nhỏ và vừa mới thành lập; tạo điều kiện cho doanh nghiệp tư nhân tiếp cận đất đai, vốn và nhân lực chất lượng cao. Bên cạnh đó, Luật Thuế Giá trị gia tăng (có hiệu lực từ 01/7/2025) đã góp phần giảm áp lực giá cả khi phần lớn hàng hóa và dịch vụ được giảm thuế GTGT từ 10% xuống 8% theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 và Nghị định 174/2025/NĐ-CP (trừ một số lĩnh vực đặc thù như viễn thông, tài chính-ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, bất động sản). Những chính sách đồng bộ này không chỉ thúc đẩy tiêu dùng nội địa mà còn góp phần kiểm soát lạm phát, tạo môi trường kinh doanh ổn định cho ngành bán lẻ.

Sản phẩm kinh doanh của Công ty chủ yếu là các mặt hàng điện thoại, điện máy phục vụ nhu cầu sinh hoạt và tiêu dùng của người dân. Nhóm hàng này tuy thiết yếu cho cuộc sống hiện đại nhưng mức độ cấp thiết không bằng so với lương thực, thực phẩm; do đó tác động của lạm phát đến doanh thu Công ty có thể rõ nét hơn so với các mặt hàng nhu yếu phẩm. Trong bối cảnh lạm phát được kiểm soát tốt, người tiêu dùng vẫn duy trì chi tiêu cho các sản phẩm điện thoại, điện máy ở mức ổn định. Tuy nhiên, nếu lạm phát trong nước và toàn cầu tăng cao trở lại, Công ty sẽ đối mặt với áp lực gia tăng chi phí hoạt động, đặc biệt là chi phí thuê mặt bằng và chi phí tiện ích. Cụ thể, chi phí thuê mặt bằng có thể tăng do các điều kiện thị trường bất động sản và nhu cầu mặt bằng tăng. Bên cạnh đó, chi phí tiện ích như điện, nước, các dịch vụ liên quan và chi phí nguyên vật liệu sẽ có khả năng gia tăng theo xu hướng lạm phát. Nếu Công ty không thể chuyển phần chi phí tăng thêm do lạm phát vào giá bán, biên lợi nhuận sẽ bị thu hẹp. Hơn nữa, lạm phát kéo dài tiềm ẩn khả năng tăng lãi suất ảnh hưởng đến khả năng huy động vốn và kéo theo chi phí sử dụng vốn của Công ty gia tăng, cũng như làm giảm sức mua của khách hàng đối với các mặt hàng điện thoại, điện máy.

1.3 Rủi ro lãi suất

Lãi suất ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí sử dụng vốn, lợi nhuận và kế hoạch mở rộng của doanh nghiệp. Khi mặt bằng lãi suất gia tăng, chi phí vay vốn tăng tương ứng, qua đó làm suy giảm biên lợi nhuận và buộc doanh nghiệp phải thận trọng hơn trong việc triển khai các kế hoạch đầu tư, mở rộng quy mô hoạt động. Ngược lại, trong môi trường lãi suất thấp, doanh nghiệp có điều kiện tiếp cận nguồn vốn với chi phí hợp lý hơn, từ đó hỗ trợ tăng trưởng và tối ưu hóa cấu trúc vốn. Bên cạnh đó, biến động lãi suất còn kéo theo các rủi ro tài chính đáng lưu ý như rủi ro tái cấp vốn, rủi

³ <https://www.nso.gov.vn/tin-tuc-thong-ke/2026/01/thong-cao-bao-chi-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iv-va-nam-2025/>

ro định giá đối với các tài sản có thu nhập cố định (như trái phiếu doanh nghiệp), cũng như rủi ro kỳ hạn phát sinh từ sự mất cân đối giữa tài sản và nguồn vốn.

Trong năm 2023 và 2024, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã bốn lần điều chỉnh giảm lãi suất từ 0,5% đến 2,0%/năm nhằm hỗ trợ nền kinh tế trong bối cảnh lãi suất toàn cầu duy trì ở mức cao. Cụ thể, NHNN giảm 1,5%/năm đối với lãi suất tái cấp vốn và lãi suất chiết khấu, đồng thời giảm 2,0%/năm lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ. Lãi suất tối đa tiền gửi bằng đồng Việt Nam kỳ hạn dưới 6 tháng giảm từ 0,5% đến 1,25%/năm, và lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa đối với các lĩnh vực ưu tiên giảm 1,5%/năm. Các động thái này góp phần làm giảm chi phí vốn cho nền kinh tế và hỗ trợ hoạt động sản xuất – kinh doanh.

Bước sang năm 2025, NHNN giữ nguyên các mức lãi suất điều hành gồm 3,0%/năm đối với lãi suất tái chiết khấu và 4,5%/năm đối với lãi suất tái cấp vốn, nhằm tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng tiếp cận nguồn vốn với chi phí thấp, qua đó góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Theo đó, tính đến ngày 24/12/2025, tổng dư nợ tín dụng toàn nền kinh tế Việt Nam đạt hơn 18,4 triệu tỷ đồng, ghi nhận mức tăng trưởng 17,87% so với cuối năm 2024³. Một số lĩnh vực ghi nhận tốc độ tăng trưởng ấn tượng, như công nghiệp hỗ trợ tăng 23,4%, trong khi các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao tăng 25,14% so với cuối năm 2024. Tín dụng dành cho lĩnh vực nông nghiệp – nông thôn ước đạt khoảng 3,9 triệu tỷ đồng, chiếm 22,6% tổng dư nợ. Đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, dư nợ đạt khoảng 3,3 triệu tỷ đồng, tương đương 19,04% tổng dư nợ. Việc giảm lãi suất huy động sẽ giảm gánh nặng lãi vay và qua đó tác động tích cực đến kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.

Tuy nhiên, trong bối cảnh áp lực lạm phát và xu hướng thắt chặt tiền tệ trên phạm vi toàn cầu vẫn hiện hữu, mặt bằng lãi suất có dấu hiệu gia tăng trở lại trong giai đoạn gần đây. Diễn biến này có thể làm gia tăng chi phí vốn đối với các doanh nghiệp. Mặt bằng lãi suất huy động trên thị trường đã có dấu hiệu nhích tăng trở lại trong các tháng cuối năm 2025 và đầu năm 2026. Cụ thể, lãi suất huy động kỳ hạn 6–12 tháng tại một số ngân hàng thương mại đã tăng khoảng 50–100 điểm cơ bản so với mức đáy giữa năm 2024, phổ biến trong khoảng 5,0%–6,5%/năm. Diễn biến này tạo áp lực tăng tương ứng lên lãi suất cho vay.

Để đảm bảo nguồn lực tài chính phục vụ kinh doanh, Công ty sử dụng kết hợp cả vốn vay ngắn hạn và dài hạn. Tính đến ngày 31/12/2025, tổng nợ phải trả hợp nhất của Công ty khoảng 39.116 tỷ đồng, chiếm 69% tổng tài sản. Trong đó, nợ vay ngắn hạn hợp nhất của Công ty là 23.429 tỷ đồng và công ty không có nợ vay dài hạn. Nợ ngắn hạn của Công ty dùng để phục vụ vốn lưu động (vay tín dụng ngắn hạn, nợ nhà cung cấp, v.v.) và điều này cho thấy Công ty không phụ thuộc nhiều vào nợ dài hạn. Việc cơ cấu nợ chủ yếu ngắn hạn giúp Công ty linh hoạt điều chỉnh theo biến động lãi suất, nhưng cũng đòi hỏi theo dõi sát sao để đảm bảo thanh khoản. Do đó, ban lãnh đạo Công ty luôn giám sát chặt chẽ diễn biến lãi suất thị trường, phân tích kỹ lưỡng các rủi ro tài chính và chủ động xây dựng kịch bản ứng phó kịp thời. Đây là yếu tố then chốt giúp giữ vững ổn định tài chính và nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty trước biến động lãi suất. Cũng như các doanh nghiệp bán lẻ khác, DMX chủ yếu sử dụng nợ vay ngắn hạn để tài trợ vốn lưu động

nhằm tối ưu hóa dòng tiền, đồng thời, nhờ vào uy tín và quy mô của Công ty, lãi suất vay thực tế của DMX là tương đối cạnh tranh, tạo điều kiện cho Công ty duy trì chi phí sử dụng vốn tối ưu.

Ở góc độ tiêu dùng, mặt bằng lãi suất gia tăng cũng tạo áp lực lên lãi suất cho vay, đặc biệt đối với các khoản vay tiêu dùng và vay mua trả góp. Điều này tác động tiêu cực đến nhu cầu tiêu dùng và quyết định mua sắm của nhóm khách hàng thu nhập trung bình, nhất là đối với phân khúc khách hàng mua hàng trả góp – nhóm khách hàng đang ngày càng đóng vai trò quan trọng trong ngành bán lẻ điện máy. Giao dịch trả góp hiện đóng góp khoảng 35% trên tổng doanh thu bán lẻ của Công ty trong năm 2025. Khi chi phí tài chính cá nhân tăng lên, người tiêu dùng có xu hướng thận trọng hơn trong chi tiêu, ưu tiên các nhu cầu thiết yếu và trì hoãn các khoản mua sắm không cấp bách, từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến sức mua và doanh thu của Công ty.

Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty chủ động triển khai các giải pháp linh hoạt nhằm giảm thiểu rủi ro và duy trì tăng trưởng doanh thu. Cụ thể, Công ty áp dụng linh hoạt các chính sách chiết khấu và khuyến mại có chọn lọc theo từng nhóm sản phẩm, chu kỳ bán hàng và phân khúc khách hàng, qua đó tối ưu hóa giá bán thực tế mà vẫn đảm bảo kiểm soát biên lợi nhuận ở mức hợp lý. Đồng thời, Công ty hợp tác với ngân hàng và các tổ chức tài chính tiêu dùng để thiết kế và triển khai các chương trình trả góp ưu đãi, bao gồm các gói trả góp 0% lãi suất và không thu phí, nhằm giảm thiểu gánh nặng tài chính cho người tiêu dùng.

Các sáng kiến này không chỉ giúp duy trì khả năng tiếp cận của khách hàng đối với các sản phẩm có giá trị cao trong bối cảnh chi phí lãi vay tăng cao, mà còn góp phần kích thích nhu cầu mua sắm, rút ngắn chu kỳ ra quyết định và gia tăng tỷ lệ chuyển đổi tại điểm bán. Nhờ đó, Công ty có thể chủ động bù đắp phần suy giảm cầu tiềm năng do yếu tố lãi suất, đồng thời củng cố vị thế cạnh tranh trên thị trường. Việc kết hợp linh hoạt giữa chính sách giá và giải pháp tài chính tiêu dùng được xem là công cụ quan trọng giúp Công ty duy trì đà tăng trưởng ổn định và nâng cao hiệu quả hoạt động trong môi trường vĩ mô biến động.

1.4 Rủi ro về tỷ giá

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu, các Ngân hàng Trung ương thường xuyên điều chỉnh chính sách tiền tệ và can thiệp thị trường ngoại hối nhằm kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô. Những biến động về lãi suất và tỷ giá từ các chính sách thắt chặt tiền tệ quốc tế trực tiếp tác động đến hoạt động ngoại thương và năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trong nước. Mặc dù thị trường ngoại hối Việt Nam duy trì sự ổn định nhờ thanh khoản dồi dào và dự trữ ngoại hối tăng trưởng, Công ty vẫn chủ động nhận diện và quản lý rủi ro tỷ giá như một ưu tiên hàng đầu.

Để ứng phó với rủi ro, Công ty đã và đang triển khai các biện pháp như: sử dụng linh hoạt đồng VND và ngoại tệ; theo dõi chặt biến động thị trường; xây dựng công cụ phòng ngừa rủi ro tài chính; mua hàng từ đối tác có văn phòng tại Việt Nam và duy trì quan hệ với tổ chức tín dụng. Nhờ vậy, Công ty có thể kiểm soát tốt rủi ro tài chính về tỷ giá và duy trì hiệu quả hoạt động.

2. Rủi ro về luật pháp

Là một Công ty cổ phần định hướng trở thành công ty đại chúng niêm yết trên HOSE, CTCP Đầu tư Điện Máy Xanh phải tuân thủ chặt chẽ các quy định pháp luật hiện hành, bao gồm các luật liên quan như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thương mại, Luật Đầu tư, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp..., cùng các văn bản dưới luật liên quan đến lĩnh vực bán lẻ điện thoại, điện máy (Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, quy định về xuất xứ hàng hóa, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm điện thoại, điện máy, quy định về an toàn phòng cháy chữa cháy tại cửa hàng, v.v.).

Môi trường pháp lý có thể thay đổi theo thời gian (sửa đổi luật, ban hành nghị định mới, chính sách thuế thay đổi, v.v.), nếu Công ty không kịp thời nắm bắt và điều chỉnh hoạt động cho phù hợp sẽ dẫn đến các rủi ro như bị phạt hành chính, đình chỉ các điểm kinh doanh, hoặc thiệt hại uy tín của doanh nghiệp trên thị trường. Để quản trị rủi ro pháp lý và giảm thiểu tối đa tổn thất có thể xảy ra, DMX luôn đề cao việc tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật. Công ty có bộ phận pháp chế chuyên trách thường xuyên rà soát, cập nhật mọi thay đổi trong hệ thống văn bản pháp luật để kịp thời tham mưu, điều chỉnh quy trình hoạt động cho phù hợp. Bên cạnh đó, Công ty sẵn sàng tham vấn các tổ chức tư vấn pháp lý độc lập, uy tín khi cần thiết nhằm đảm bảo mọi quyết định kinh doanh đều phù hợp quy định và bảo vệ tốt nhất quyền lợi của Công ty cũng như cổ đông. Ngay khi phát hiện vi phạm, Công ty cam kết khắc phục nhanh nhất có thể theo hướng dẫn của các cơ quan quản lý nhà nước.

3. Rủi ro đặc thù

3.1 Rủi ro về cạnh tranh trong ngành bán lẻ điện thoại, điện máy

Ngành bán lẻ điện thoại, điện máy và sản phẩm công nghệ tiêu dùng tại Việt Nam là lĩnh vực có mức độ cạnh tranh cao và đang dần chuyển dịch theo hướng chuyên nghiệp hóa. Mặc dù việc xây dựng chuỗi bán lẻ quy mô lớn đòi hỏi năng lực vận hành mạnh và nguồn vốn đáng kể, nhưng rào cản gia nhập thị trường không quá cao, đặc biệt trong bối cảnh các mô hình bán hàng trực tuyến đang ngày càng phổ biến. Nhờ sự phát triển của thương mại điện tử và mạng lưới phân phối sẵn có, các doanh nghiệp mới có thể tiếp cận người tiêu dùng mà không cần đầu tư lớn vào hệ thống cửa hàng.

Công ty hiện đối mặt với sự cạnh tranh từ nhiều phía: các chuỗi bán điện thoại, điện máy truyền thống và hiện đại và các nền tảng thương mại điện tử lớn – vốn đang tích cực mở rộng danh mục hàng hóa điện thoại, điện máy. Cạnh tranh không chỉ đến từ giá bán mà còn ở chất lượng dịch vụ, tốc độ giao hàng, trải nghiệm mua sắm và khả năng cá nhân hóa theo nhu cầu khách hàng. Trước bối cảnh đó, với quy mô và nền tảng sẵn có, DMX dự kiến tiếp tục duy trì vị thế dẫn đầu nhờ lợi thế về chi phí đầu vào và dịch vụ khách hàng vượt trội, được xây dựng trên những yếu tố cốt lõi như:

- **Mạng lưới cửa hàng rộng khắp cả nước:** Công ty đã phát triển các mô hình cửa hàng phù hợp với nhu cầu và thị hiếu của từng khu vực dân cư, từ thành thị đến nông thôn, đồng thời tối ưu không gian trưng bày cũng như đào tạo đội ngũ tư vấn chuyên nghiệp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ.

- **Chiến lược đa kênh:** Công ty tích hợp bán hàng trực tiếp với kênh online, đảm bảo khách hàng có thể tra cứu tồn kho, đặt hàng nhanh chóng với nhiều phương thức thanh toán và nhận hàng theo hình thức linh hoạt.
- **Dịch vụ khách hàng khác biệt:** Công ty duy trì và liên tục nâng cao lợi thế cạnh tranh về trải nghiệm khách hàng xuyên suốt trước, trong và sau bán hàng, góp phần gia tăng mức độ hài lòng và trung thành của khách hàng.
- **Hệ thống logistics hiện đại:** Mạng lưới trung tâm phân phối tại các vùng kinh tế trọng điểm giúp DMX kiểm soát hiệu quả tồn kho, tối ưu chi phí và đảm bảo tốc độ giao hàng.
- **Danh mục sản phẩm cập nhật:** Công ty liên tục mở rộng danh mục, không chỉ giới hạn ở hàng điện thoại, điện máy truyền thống mà còn bao gồm thiết bị điện thoại, điện máy thông minh, phụ kiện và sản phẩm IoT, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng hiện đại.

Những lợi thế này giúp Công ty duy trì năng lực cạnh tranh vững vàng, đồng thời giảm thiểu tác động tiêu cực từ áp lực cạnh tranh trong dài hạn.

3.2 Rủi ro liên quan đến chuỗi cung ứng và đặc thù sản phẩm công nghệ

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu dựa trên việc phân phối các mặt hàng điện thoại, điện máy và sản phẩm công nghệ tiêu dùng từ nhiều thương hiệu lớn trong và ngoài nước. Do đặc thù ngành, phần lớn sản phẩm do Công ty kinh doanh được cung cấp bởi các tập đoàn công nghệ đa quốc gia. Vì vậy, chuỗi cung ứng đầu vào của Công ty có thể chịu ảnh hưởng từ các yếu tố khách quan mang tính toàn cầu như dịch bệnh, thiên tai, địa chính trị hoặc biến động giá linh kiện. Một số khía cạnh liên quan đến đặc thù chuỗi cung ứng sản phẩm công nghệ có thể tác động đến hoạt động kinh doanh của DMX bao gồm:

- **Tính toàn cầu của nguồn hàng:** DMX hợp tác với nhiều hãng công nghệ quốc tế để nhập khẩu và phân phối sản phẩm tại thị trường Việt Nam. Trong một số tình huống bất khả kháng (như đứt gãy chuỗi sản xuất ở nước ngoài, gián đoạn logistics), nguồn cung có thể gặp khó khăn cục bộ. Tuy nhiên, với mạng lưới nhà cung cấp rộng lớn và kinh nghiệm thương thảo với các đối tác đa quốc gia, Công ty có khả năng chủ động điều phối kế hoạch nhập hàng và phân bổ hàng hóa phù hợp từng khu vực, qua đó hạn chế rủi ro thiếu hụt nguồn cung.
- **Biến động chi phí nhập khẩu:** Chi phí nhập hàng có thể bị ảnh hưởng bởi các yếu tố như tỷ giá ngoại tệ, chi phí vận chuyển quốc tế hoặc điều chỉnh thuế nhập khẩu. Trong bối cảnh này, Công ty thực hiện theo dõi sát sao tình hình kinh tế vĩ mô, đồng thời chủ động đàm phán các điều khoản linh hoạt với đối tác để ứng phó. Công ty cũng tối ưu lịch nhập hàng theo chu kỳ nhu cầu để hạn chế rủi ro tăng chi phí đột biến. Trong môi trường cạnh tranh cao, việc kiểm soát giá vốn hiệu quả giúp Công ty duy trì mức giá bán cạnh tranh mà không làm ảnh hưởng tiêu cực đến biên lợi nhuận.
- **Vòng đời sản phẩm và nhu cầu thị trường thay đổi nhanh:** Ngành hàng điện thoại, điện máy, sản phẩm công nghệ có tốc độ đổi mới nhanh, sản phẩm thường xuyên được nâng cấp

mẫu mã, tính năng. Điều này đòi hỏi khả năng dự báo và điều phối tồn kho chính xác để tránh rủi ro tồn kho quá mức hoặc lỡ nhịp xu hướng thị trường. DMX ứng dụng hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp ERP (Enterprise Resource Planning) và các giải pháp công nghệ để quản lý tồn kho, phân tích dữ liệu tiêu dùng và đưa ra quyết định nhập hàng phù hợp với từng khu vực, từng thời điểm. Các chương trình bán hàng theo mùa, khuyến mãi xoay vòng, và liên kết chặt chẽ với hãng sản xuất cũng giúp Công ty kiểm soát vòng đời sản phẩm hiệu quả hơn.

Nhờ những biện pháp chủ động như đa dạng hóa nguồn cung, ký kết hợp đồng dài hạn với nhiều hãng công nghệ lớn, ứng dụng công nghệ dự báo nhu cầu và kiểm soát tồn kho, Công ty từng bước nâng cao khả năng chống chịu trước các biến động chuỗi cung ứng. Đây cũng là một trong những lợi thế quan trọng giúp DMX duy trì được hoạt động ổn định và năng lực phục vụ khách hàng trên quy mô toàn quốc.

3.3 Rủi ro từ xu hướng công nghệ và hành vi tiêu dùng thay đổi

Ngành bán lẻ điện thoại và điện máy đang chứng kiến sự chuyển đổi mạnh mẽ từ mô hình bán lẻ truyền thống sang mô hình bán lẻ hiện đại - ứng dụng số hóa, khi người tiêu dùng ngày càng ưu tiên sự tiện lợi, trải nghiệm trực tuyến và khả năng tiếp cận thông tin minh bạch. Xu hướng mua sắm online, đánh giá sản phẩm qua cộng đồng người dùng, và tận dụng ưu đãi từ nền tảng số ngày càng trở nên phổ biến – đặc biệt với nhóm khách hàng trẻ, am hiểu công nghệ.

Trong bối cảnh đó, các doanh nghiệp duy trì mô hình kinh doanh truyền thống thuần túy sẽ gặp nhiều thách thức nếu không nhanh chóng tái cấu trúc và đưa ứng dụng công nghệ vào hoạt động vận hành và tiếp thị. Rủi ro có thể bao gồm: giảm doanh thu tại cửa hàng vật lý, gia tăng chi phí bán hàng, và mất dần thị phần vào tay các nhà bán lẻ linh hoạt hơn trong chuyển đổi số.

DMX xác định rõ đây là xu hướng không thể đảo ngược và đã triển khai loạt giải pháp ứng phó đồng bộ:

- **Phát triển hệ sinh thái bán hàng đa kênh:** Website và ứng dụng riêng được tích hợp với hệ thống cửa hàng, cho phép tra cứu xem cửa hàng nào có hàng trưng bày để trải nghiệm, đặt mua online và lựa chọn phương thức thanh toán và nhận hàng linh hoạt.
- **Ứng dụng công nghệ vào quản lý và chăm sóc khách hàng:** Hệ thống CRM, AI, phân tích dữ liệu lớn được triển khai để cá nhân hóa trải nghiệm mua sắm, dự đoán xu hướng và tối ưu danh mục sản phẩm.
- **Đào tạo nội bộ và tăng cường năng lực số:** Đội ngũ bán hàng được trang bị kỹ năng tư vấn cả trực tiếp và trực tuyến, nâng cao hiệu quả tư vấn toàn diện trên mọi điểm chạm.

Nhờ chiến lược chuyển đổi số bài bản và phù hợp với định hướng phát triển kinh tế số của quốc gia, Công ty không chỉ hạn chế được rủi ro từ hành vi tiêu dùng thay đổi mà còn tận dụng được xu thế để mở rộng thị phần và cải thiện hiệu suất kinh doanh trong giai đoạn tới.

3.4 Rủi ro về hàng tồn kho

Hoạt động kinh doanh của Công ty gắn liền với các nhóm sản phẩm công nghệ điện tử, điện thoại và điện máy, các ngành hàng có vòng đời sản phẩm ngắn, tốc độ đổi mới nhanh và chịu ảnh hưởng lớn từ xu hướng tiêu dùng. Do đó, việc duy trì và gia tăng quy mô hàng tồn kho để mở rộng hoạt động kinh doanh và đáp ứng nhu cầu của khách hàng, đặc biệt đối với các sản phẩm như điện thoại di động, máy tính bảng và máy tính xách tay, có thể phát sinh các rủi ro như giảm giá bán khi có thế hệ sản phẩm mới, hàng hóa lỗi thời hoặc áp lực xử lý tồn kho khi nhu cầu thị trường biến động không như kỳ vọng.

Các rủi ro về hàng tồn kho được Công ty theo dõi và đánh giá thường xuyên. Hàng tồn kho của Công ty được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành và giá trị thuần có thể thực hiện được. Trong đó, giá trị thuần có thể thực hiện được xác định là giá bán ước tính trong điều kiện kinh doanh bình thường sau khi trừ đi các chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng. Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho. Đối với các nhóm sản phẩm có giá trị cao và biến động nhanh theo từng dòng sản phẩm gồm điện thoại di động, máy tính bảng, máy tính xách tay và thiết bị điện tử, giá vốn được xác định theo phương pháp thực tế đích danh nhằm phản ánh chính xác giá trị từng đơn vị hàng hóa. Đối với các nhóm hàng còn lại, Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền nhằm đảm bảo tính nhất quán và phù hợp với đặc điểm luân chuyển hàng hóa.

Công ty đánh giá rủi ro liên quan đến hàng tồn kho, bao gồm các mặt hàng có tính chất đặc thù, được kiểm soát ở mức thấp. Đánh giá này dựa trên những yếu tố sau:

- Chất lượng tiêu thụ hàng hóa duy trì tích cực gắn liền với đà tăng trưởng mạnh tại các ngành hàng công nghệ chủ lực như điện thoại di động, máy tính bảng và máy tính xách tay, phản ánh nhu cầu thị trường thực tế. Các yếu tố như chu kỳ nâng cấp thiết bị, xu hướng công nghệ mới và hoạt động bán hàng theo mùa đã hỗ trợ sức mua, qua đó giúp hàng hóa được tiêu thụ với tốc độ tốt.
- Hiệu quả bán hàng và năng lực triển khai tại điểm bán đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì tốc độ luân chuyển hàng tồn kho. Đội ngũ bán hàng, kết hợp với các chương trình thúc đẩy tiêu thụ và định hướng danh mục sản phẩm phù hợp với từng tập khách hàng, đã góp phần chuyển hóa hàng tồn kho thành doanh thu trong thời gian ngắn, hạn chế rủi ro tồn đọng hoặc giảm giá trị.
- Công ty sở hữu hệ thống quản trị hàng tồn kho tương đối hoàn thiện, bao gồm việc ứng dụng các công cụ dự báo nhu cầu, hệ thống ERP và cơ chế điều phối hàng hóa nội bộ, qua đó tối ưu hóa phân bổ tồn kho theo khu vực và điểm bán. Đồng thời, Công ty thực hiện kiểm soát vòng đời sản phẩm và đánh giá định kỳ để trích lập dự phòng khi cần thiết.

Trên cơ sở các yếu tố nêu trên, mặc dù quy mô hàng tồn kho tăng theo chiến lược kinh doanh, Công ty vẫn duy trì khả năng kiểm soát rủi ro hiệu quả, đặc biệt đối với các nhóm sản phẩm có đặc thù trong ngành bán lẻ thiết bị công nghệ.

Công ty thực hiện trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với phần giá trị dự kiến bị tổn thất dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán, bao gồm các yếu tố như giảm giá thị trường, hư hỏng, kém phẩm chất hoặc lỗi thời có thể xảy ra đối với hàng hoá tồn kho. Khoản dự phòng này được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Trên thực tế, dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty chủ yếu phát sinh từ một số nhóm hàng phụ kiện có đặc điểm nhập hàng theo lô từ đầu kỳ và chịu ảnh hưởng bởi biến động thị hiếu tiêu dùng đến tại thời điểm cuối năm.

Công ty triển khai các biện pháp và ứng dụng công nghệ để giảm thiểu rủi ro, cụ thể như sau:

- Thiết lập và tuân thủ chặt chẽ các quy trình liên quan đến mua bán hàng hóa, thực hiện hợp đồng và các hoạt động liên quan, nhằm giảm thiểu rủi ro phát sinh trong quá trình triển khai hoạt động kinh doanh.
- Xây dựng và cải tiến hệ thống ERP nhằm tự động hóa và tối ưu các khâu kiểm soát, phê duyệt nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, hạn chế rủi ro.
- Thực hiện phân tích và kiểm soát chặt chẽ ngay từ giai đoạn dự báo và lượng hóa nhu cầu, nhằm tối ưu hóa quy trình nhập hàng, giảm thiểu rủi ro dư thừa hoặc thiếu hụt hàng hóa trong chuỗi cung ứng.

3.5 Rủi ro về tham nhũng, mất mát, lãng phí

Đây là những yếu tố có thể gây tổn thất tài chính, giảm hiệu quả hoạt động hoặc làm suy giảm uy tín tổ chức, bao gồm tham nhũng (hành vi gian lận và không trung thực), mất mát (tổn thất tài sản do các sự cố hoặc thiên tai) và lãng phí (sử dụng không hiệu quả nguồn lực).

Các biện pháp quản trị rủi ro Công ty hiện đang áp dụng bao gồm:

- Ban hành những quy trình và quy định phục vụ cho công tác kiểm kê và kiểm soát nhằm giảm thiểu rủi ro liên quan đến việc thất thoát và mất mát hàng hóa.
- Công ty chú trọng xây dựng văn hóa doanh nghiệp dựa trên Bộ Quy Tắc Ứng Xử, Văn Hóa Công Ty, đặc biệt nhấn mạnh việc phát triển đội ngũ nhân sự với tinh thần trung thực trong công việc. Đồng thời, Công ty áp dụng quy trình đánh giá Nhà cung cấp nghiêm ngặt và triển khai hệ thống kiểm soát chặt chẽ nhằm quản lý rủi ro tham nhũng trong các hoạt động mua bán hàng hóa.
- Hoạt động phát triển mặt bằng, chiếm tỷ trọng lớn trong chi phí vận hành, được Công ty đặc biệt chú trọng. Bộ phận kiểm soát nội bộ thực hiện rà soát rủi ro thuê mặt bằng thông qua khảo sát thị trường, liên hệ chủ mặt bằng, và đánh giá bất thường. Ngoài ra trong năm 2025, công ty cũng tạm dừng mở rộng và tập trung tối ưu chi phí nên không ghi nhận trường hợp bất thường hay tiêu cực liên quan.

3.6 Rủi ro an toàn lao động

Rủi ro an toàn lao động là nguy cơ hoặc khả năng xảy ra các sự cố, tai nạn hoặc tình huống nguy hiểm trong quá trình làm việc, có thể gây ảnh hưởng đến sức khỏe, an toàn và tính mạng của người lao động cũng như làm tổn thất tài sản, gián đoạn hoạt động sản xuất kinh doanh.

Với hơn 20.000 nhân sự, Công ty ưu tiên hàng đầu việc đảm bảo môi trường lao động an toàn. Công ty tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Nhà nước về an toàn lao động và cháy nổ, đồng thời định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng tại Siêu thị, Kho, Văn phòng và các khu vực khác để đảm bảo vận hành an toàn.

Ngoài ra, Công ty thực hiện đầy đủ việc mua bảo hiểm tài sản và lao động, cùng với triển khai các quy trình an toàn lao động đến toàn thể nhân viên.

3.7 Rủi ro về công nghệ thông tin

Trong lộ trình chuyển đổi số nhằm tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh, sự kết nối chặt chẽ giữa các phòng ban và việc phụ thuộc vào hạ tầng kỹ thuật số đồng thời làm gia tăng mức độ nhạy cảm trước các rủi ro an ninh mạng. Các sự cố như rò rỉ dữ liệu, can thiệp trái phép hoặc mất mát thông tin không chỉ gián đoạn hoạt động vận hành mà còn đe dọa trực tiếp đến uy tín thương hiệu và việc thực thi chiến lược dài hạn của tổ chức.

Công ty đã và đang triển khai chính sách nghiêm ngặt và giải pháp công nghệ tiên tiến để bảo vệ thông tin khách hàng, nhân sự và hệ thống vận hành:

- Bộ phận kiểm soát nội bộ phối hợp chặt chẽ với khối IT để đánh giá rủi ro liên quan đến hệ thống công nghệ thông tin, bảo mật thông tin và an ninh mạng của Công ty.
- Thực hiện kiểm soát, phân quyền và tách biệt các trách nhiệm trong quá trình tiếp nhận nhu cầu từ các phòng ban để giảm thiểu các mối đe dọa nội bộ.
- Khối IT kiểm tra, đánh giá hệ thống định kỳ 6 tháng 1 lần cùng đối tác.
- Liên tục cập nhật, phối hợp Hiệp Hội An Ninh Mạng Quốc Gia Việt Nam nhằm phòng ngừa và xây dựng các giải pháp ứng phó.

3.8 Rủi ro về biến đổi khí hậu

Biến đổi khí hậu không chỉ gây ra những nguy cơ trong dài hạn mà đã và đang gây ra những tác động rõ rệt ngay ở hiện tại. Các hiện tượng thời tiết cực đoan như bão, lũ lụt, và hạn hán đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của nhiều doanh nghiệp, gây thiệt hại về tài sản và gián đoạn sản xuất. Trong dài hạn, những thay đổi không thể đảo ngược như hiệu ứng nhà kính, băng tan, và mực nước biển dâng sẽ tiếp tục gây ra các hệ lụy nghiêm trọng, từ phá vỡ hệ sinh thái tự nhiên đến làm tăng chi phí vận hành và suy giảm khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp. Đối với doanh nghiệp bán lẻ, điều này có thể làm gián đoạn chuỗi cung ứng, tăng chi phí vận hành và ảnh hưởng đến nhu cầu khách hàng, đòi hỏi sự chuẩn bị và các chiến lược bền vững để giảm thiểu tác động.

Công ty nhận thấy rằng biến đổi khí hậu không chỉ là thách thức môi trường mà còn là một rủi ro lớn đối với hoạt động kinh doanh. Để đối phó với các nguy cơ thiên tai bất ngờ và không thể kiểm soát, Công ty đã triển khai chiến lược quản trị rủi ro toàn diện như sau:

- Tăng cường năng lực ứng phó khẩn cấp: Xây dựng các kịch bản ứng phó chi tiết và tập huấn định kỳ để bảo đảm nhân sự và cơ sở hạ tầng sẵn sàng đối mặt với các tình huống khẩn cấp.
- Phát triển hệ thống quản lý rủi ro khí hậu: Tích hợp các tiêu chí rủi ro khí hậu vào quy trình quản lý doanh nghiệp, đảm bảo khả năng phục hồi nhanh chóng sau thiên tai.
- Đầu tư bảo hiểm và quỹ dự phòng: Thiết lập các quỹ dự phòng và mở rộng phạm vi bảo hiểm thiên tai để giảm thiểu tổn thất tài chính khi có sự cố xảy ra.

3.9 Rủi ro về Trí tuệ nhân tạo (AI)

Trí tuệ nhân tạo (AI) là công nghệ mô phỏng tư duy của con người, giúp máy móc thực hiện các tác vụ như học tập, suy luận và ra quyết định. Trong doanh nghiệp, AI được ứng dụng rộng rãi trong phân tích dữ liệu, tối ưu hóa vận hành, tự động hóa quy trình và hỗ trợ ra quyết định. Tuy nhiên, sự phát triển nhanh chóng của AI cũng đi kèm với những rủi ro đáng kể. Sai sót trong thuật toán, thiếu minh bạch trong quá trình ra quyết định, vi phạm bảo mật dữ liệu và mất kiểm soát vận hành là những vấn đề lớn mà doanh nghiệp cần quan tâm. Ngoài ra, việc AI thay thế con người trong một số công việc có thể tạo ra rủi ro về mặt xã hội, ảnh hưởng đến việc làm và yêu cầu đào tạo lại nhân sự. Bên cạnh đó, các quy định pháp lý về AI vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc đảm bảo tuân thủ và tránh các rủi ro pháp lý. Do đó, việc nhận diện và quản trị rủi ro liên quan đến AI là yếu tố quan trọng giúp doanh nghiệp vận hành bền vững.

Các biện pháp quản trị rủi ro Công ty đang triển khai áp dụng như sau:

- Tăng cường các biện pháp bảo vệ dữ liệu thông qua hệ thống mã hóa, kiểm soát truy cập và tuân thủ các quy định về bảo mật thông tin.
- Xây dựng lộ trình đào tạo và tái đào tạo nhân sự để thích ứng với sự thay đổi của công nghệ, đồng thời kết hợp AI như một công cụ hỗ trợ thay vì thay thế hoàn toàn con người.
- Triển khai các dự án, sáng kiến liên quan tới AI nhằm cải tiến vận hành.

4. Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro quản trị công ty là rủi ro tiềm ẩn, khó lường trước nhưng có thể ảnh hưởng lớn tới sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Công tác quản trị doanh nghiệp bao gồm việc xây dựng cơ cấu tổ chức, quy trình ra quyết định, kiểm soát nội bộ, quản trị tài chính, quản trị nhân sự, v.v. Nếu hệ thống quản trị không phù hợp hoặc kém hiệu quả, doanh nghiệp có thể đối mặt với các sai sót, thất thoát và giảm hiệu quả hoạt động. Nguyên nhân có thể xuất phát từ yếu tố chủ quan (năng lực hạn chế hoặc sai lầm của đội ngũ quản lý) hoặc yếu tố khách quan (biến động thị trường quá nhanh, thay đổi đột ngột của luật pháp, chính sách) dẫn đến ban lãnh đạo không ứng phó kịp.

Trong bất kỳ ngành kinh doanh nào, việc thiết kế một khung quản trị rủi ro phù hợp với chiến lược phát triển của doanh nghiệp là nền tảng quan trọng. Đối với lĩnh vực bán lẻ điện thoại, điện máy có tốc độ thay đổi nhanh, DMX đặc biệt chú trọng xây dựng hệ thống quản trị linh hoạt, hiệu quả. Ban lãnh đạo Công ty thường xuyên rà soát các chính sách nội bộ, quy trình vận hành để kịp thời phát hiện và khắc phục những điểm yếu trong quản trị. Công ty đề cao nguyên tắc minh bạch, tuân thủ và hiệu quả trong mọi quyết định quản lý. Mọi quyết sách quan trọng đều được thảo luận tập thể, đánh giá rủi ro đa chiều trước khi thực hiện.

Để hạn chế rủi ro quản trị đến mức thấp nhất, DMX cũng hợp tác chặt chẽ với các đơn vị tư vấn quản trị và kiểm toán độc lập uy tín. Các chuyên gia bên ngoài giúp Công ty cập nhật kịp thời những thay đổi trong quy định pháp luật, chuẩn mực kế toán, cũng như áp dụng những thông lệ quản trị tiên tiến trên thế giới. Nhờ đó, ban lãnh đạo Công ty có đầy đủ thông tin và công cụ để đưa ra các quyết định chính xác, phù hợp với lợi ích của Công ty và cổ đông. Văn hóa doanh nghiệp của DMX đề cao tính trách nhiệm giải trình và quản lý rủi ro chủ động ở mọi cấp, góp phần giảm thiểu rủi ro xuất phát từ quản trị nội bộ. Nhìn chung, với việc xây dựng nền tảng quản trị tốt, Công ty có thể ứng phó hiệu quả hơn trước những biến động và thách thức trong quá trình kinh doanh.

5. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro chủ yếu nêu trên, Công ty còn đối mặt với một số rủi ro mang tính bất khả kháng. Những rủi ro này có xác suất xảy ra thấp nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại nghiêm trọng cho tài sản, con người và làm gián đoạn hoạt động kinh doanh. Các rủi ro bất khả kháng bao gồm: hỏa hoạn, thiên tai (bão lũ, động đất), dịch bệnh, chiến tranh, khủng bố và các sự cố ngoài tầm kiểm soát khác. Nếu một trong những sự kiện này xảy ra, các cơ sở kinh doanh của DMX (cửa hàng, kho bãi, trung tâm phân phối) có thể bị hư hại nặng nề hoặc buộc phải ngừng hoạt động trong thời gian dài. Điều này dẫn đến trì hoãn hoặc gián đoạn việc cung ứng sản phẩm cho khách hàng, ảnh hưởng xấu đến uy tín và hình ảnh Công ty, gây tổn thất về doanh thu và làm giảm kết quả tài chính.

Nhận thức được mức độ nguy hại của các rủi ro bất khả kháng, DMX luôn nỗ lực chủ động chuẩn bị các kế hoạch dự phòng và biện pháp ứng phó. Công ty thường xuyên rà soát, củng cố hệ thống phòng cháy chữa cháy tại cửa hàng và kho hàng; mua các gói bảo hiểm tài sản, bảo hiểm hàng hóa phù hợp để bồi thường khi xảy ra sự cố; nhằm đảm bảo duy trì những hoạt động cốt lõi ngay cả trong tình huống khẩn cấp. Bên cạnh đó, Công ty cũng tuân thủ nghiêm các quy định về an toàn lao động, an ninh trật tự tại điểm bán, đồng thời phối hợp với cơ quan chức năng và chính quyền địa phương để cập nhật thông tin cảnh báo sớm về thiên tai, dịch bệnh. Nhờ chuẩn bị kỹ lưỡng như vậy, nếu rủi ro bất khả kháng xảy ra, DMX có thể phản ứng kịp thời, giảm thiểu tối đa thiệt hại và nhanh chóng phục hồi hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên, nhà đầu tư vẫn cần ý thức rằng các rủi ro này luôn tồn tại và có thể tác động đáng kể đến Công ty trong trường hợp xấu nhất.

III. CÁC KHÁI NIỆM

▪ Bản cáo bạch	Là Bản cáo bạch này và cũng là bản cung cấp thông tin của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Máy Xanh về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định mua cổ phiếu Công ty
▪ BB	Biên bản
▪ BCTC	Báo cáo tài chính
▪ BTGD	Ban Tổng Giám đốc
▪ CBNV	Cán bộ nhân viên
▪ Chính phủ	Chính phủ nước Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam
▪ Cổ Phiếu	Là chứng chỉ do Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Máy Xanh phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Máy Xanh
▪ CPI	Chỉ số giá tiêu dùng
▪ CNTT	Công nghệ thông tin
▪ Công ty/ DMX/ Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết	Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Máy Xanh
▪ CTCP	Công ty cổ phần
▪ DTT	Doanh thu thuần
▪ ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
▪ Điều lệ	Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Máy Xanh được ban hành ngày 19/01/2026
▪ ĐVT	Đơn vị tính
▪ GCNĐKDN	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
▪ GCNĐKKD	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
▪ GCNĐKĐT	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
▪ GDP	Tổng sản phẩm trong nước
▪ HĐKD	Hoạt động kinh doanh
▪ HĐLĐ	Hợp đồng lao động
▪ HĐQT	Hội đồng Quản trị
▪ HĐTV	Hội đồng Thành viên
▪ HNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
▪ HSX hoặc HOSE	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
▪ Luật Chứng Khoán	Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Việt Nam thông qua vào ngày 26/11/2019 và các văn bản thay thế, sửa đổi và bổ sung áp dụng tại từng thời điểm
▪ Luật Doanh Nghiệp	Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Việt Nam thông qua vào ngày 17/06/2020 và các văn bản thay thế, sửa đổi và bổ sung áp dụng tại từng thời điểm
▪ Luật Đầu Tư	Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 được Quốc hội Việt Nam thông qua vào ngày 17/06/2020 và các văn bản thay thế, sửa đổi và bổ sung áp dụng tại từng thời điểm

▪ Ngày Làm Việc	Là bất kỳ ngày nào không phải Thứ bảy, Chủ nhật hoặc một ngày nghỉ lễ (kể cả nghỉ bù) theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và quy định của pháp luật Việt Nam
▪ Nghị định 155	Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán
▪ Nghị định 245	Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155
▪ NHNN	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
▪ ROA	Lợi nhuận trên tổng tài sản
▪ ROE	Lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu
▪ ROS	Lợi nhuận trên doanh thu
▪ SGDCK	Sở Giao dịch Chứng khoán
▪ Sở KHĐT	Sở Kế hoạch và Đầu tư (nay là Sở Tài chính)
▪ TGĐ	Tổng Giám đốc
▪ Thuế GTGT hoặc VAT	Thuế giá trị gia tăng
▪ Thuế TNDN	Thuế thu nhập doanh nghiệp
▪ TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
▪ Tổ chức tư vấn/ Vietcap	Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap
▪ UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
▪ UBND	Ủy ban nhân dân
▪ UPCoM	Hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết
▪ USD	Đô la Mỹ
▪ VCSH	Vốn chủ sở hữu
▪ VDL	Vốn điều lệ
▪ VND hoặc Đồng	Là đơn vị tiền tệ hợp pháp của Việt Nam
▪ VSDC	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam

IV. THÔNG TIN VỀ CÁC DOANH NGHIỆP BỊ HỢP NHẤT TRƯỚC THỜI ĐIỂM HỢP NHẤT

Không áp dụng

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Thông tin chung về Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Tên đầy đủ	: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN MÁY XANH
Tên viết bằng tiếng nước ngoài	: DIEN MAY XANH INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	: DMX JSC
Giấy chứng nhận ĐKDN	: Số 0303217354 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 02/01/2007 và do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp điều chỉnh thay đổi lần thứ 33 ngày 19/12/2025
Trụ sở chính	: 128 Trần Quang Khải, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Biểu tượng của Công ty	: 
Điện thoại	: 028 3812 5960
Số fax	: Không có
Website	: https://www.dmx.vn/
Vốn điều lệ	: 11.012.835.000.000 đồng (<i>Mười một nghìn không trăm mười hai tỷ tám trăm ba mươi lăm triệu đồng</i>)
Vốn điều lệ thực góp	: 11.012.835.000.000 đồng (<i>Mười một nghìn không trăm mười hai tỷ tám trăm ba mươi lăm triệu đồng</i>)
Người đại diện theo pháp luật	: Ông Đoàn Văn Hiếu Em (Tổng Giám đốc)

Ngành nghề đăng ký kinh doanh

Theo (i) Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp mã số 0303217354 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 02/01/2007 và do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp điều chỉnh gần nhất lần thứ 33 ngày 19/12/2025, (ii) Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/01/2026, Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Máy Xanh được thực hiện các ngành nghề kinh doanh sau đây:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4740 (Chính)
2	Quảng cáo	7310
3	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4652
4	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4329
5	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Đại lý dịch vụ viễn thông. Cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông và internet (trừ dịch vụ truy cập, truy nhập internet)	6190
6	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4649
7	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
8	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)	6810
9	Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)	8292
10	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn đồ uống loại có chứa cồn và không chứa cồn (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4633
11	Bán buôn thực phẩm (trừ bán buôn lúa gạo, đường mía, đường củ cải) (không hoạt động tại trụ sở)	4632
12	Lắp đặt hệ thống điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4321
13	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933

14	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không; Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải; Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải; Dịch vụ hoa tiêu hàng hải)	5229
15	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, luật)	6619
16	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý xổ số, đại lý, môi giới (trừ môi giới bất động sản; phát hành xổ số kiến thiết và thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4610
17	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (trừ dạy về tôn giáo; các trường của các tổ chức Đảng - Đoàn thể)	8559
18	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4641
19	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
20	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	4322
21	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4659
22	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Cơ sở dịch vụ kính thuốc, hoạt động đo thị lực, mài, lắp kính phục vụ cho bán lẻ mắt kính	8699
23	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4690
24	Bán lẻ lương thực Chi tiết: trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật	4721

25	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn bếp ga và các phụ kiện có liên quan (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn và thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4679
26	Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4651
27	Bán lẻ thực phẩm (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4722
28	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020
29	Bán lẻ đồ uống Chi tiết: bán lẻ đồ uống, rượu, bia và đồ uống không chứa cồn (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4723
30	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và hoạt động quỹ hưu trí) Chi tiết: Cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (chỉ hoạt động khi có sự chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước)	6499
31	Hoạt động dịch vụ trung gian bán lẻ (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4790
32	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4759
33	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện (Không bao gồm sửa chữa, bảo dưỡng tàu biển, máy bay, hoặc các phương tiện và thiết bị vận tải khác)	3314
34	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo (điện mặt trời dưới 1 MW) (Trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; Xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	3511
35	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị (Không bao gồm sửa chữa, bảo dưỡng tàu biển, máy bay, hoặc các phương tiện và thiết bị vận tải khác)	3312

36	Bán lẻ hàng may mặc, giày, dép, hàng da và giả da (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4711
37	Lập trình máy tính khác	6219
38	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng Chi tiết: Bán lẻ đồ điện máy gia dụng, điện thoại di động, thiết bị tin học, viễn thông đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4774
39	Phát triển trò chơi điện tử, phần mềm trò chơi điện tử và các công cụ phần mềm trò chơi điện tử	6211
40	Hoạt động bán lại dịch vụ viễn thông và dịch vụ trung gian cho hoạt động viễn thông Chi tiết: Dịch vụ trung gian cho hoạt động viễn thông	6120
41	Tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng máy tính	6220
42	Bán lẻ đồ chơi, đồ chơi Chi tiết: Bán lẻ đồ chơi và đồ chơi được làm từ mọi chất liệu (không kinh doanh đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội) (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4763
43	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4661
44	Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác	6290
45	Bán lẻ ô tô và xe có động cơ khác (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4781
46	Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm sửa chữa, bảo dưỡng tàu biển, máy bay, hoặc các phương tiện và thiết bị vận tải khác)	9531
47	Hoạt động công tìm kiếm web và các dịch vụ thông tin khác Chi tiết: Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí (trừ hoạt động báo chí và hoạt động thu thập tin tức dưới mọi hình thức và dịch vụ thăm dò ý kiến công chúng (thăm dò dư luận))	6390

48	Bán lẻ tổng hợp khác (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4719
49	Hoạt động hành chính và hỗ trợ văn phòng Chi tiết: Quản lý hoạt động văn phòng, hành chính như lễ tân, dịch vụ nhân sự và chuyên phát thư, hệ thống sổ sách cho người khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng	8210
50	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4673
51	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4672
52	Bán lẻ sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Chi tiết: bán lẻ văn phòng phẩm	4761
53	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị, đồ dùng gia đình (Không bao gồm sửa chữa, bảo dưỡng tàu biển, máy bay, hoặc các phương tiện và thiết bị vận tải khác)	9522
54	Bán lẻ tổng hợp với lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn (trừ bán lẻ gạo, đường, đường mía, thuốc lá, thuốc Lào)	4711
55	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4751
56	Bán buôn mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4663
57	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng (Không bao gồm sửa chữa, bảo dưỡng tàu biển, máy bay, hoặc các phương tiện và thiết bị vận tải khác)	9521
58	Bán lẻ mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4783
59	Sửa chữa, bảo dưỡng xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm sửa chữa, bảo dưỡng tàu biển, máy bay, hoặc các phương tiện và thiết bị vận tải khác)	9529

60	Hoạt động các trang mạng xã hội và hoạt động phân phối nội dung khác Chi tiết: Thiết lập mạng xã hội (trừ hoạt động báo chí và hoạt động thu thập tin tức dưới mọi hình thức; trừ dịch vụ thăm dò ý kiến công chúng (thăm dò dư luận))	6039
61	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
62	Hoạt động dịch vụ trung gian cho vận tải hàng hóa (trừ vận tải hàng hóa đường hàng không; dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải đường hàng không; dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải; Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải; Dịch vụ hoa tiêu hàng hải)	5231
63	Hoạt động dịch vụ trung gian cho vận tải hành khách (trừ vận tải hành khách đường hàng không; dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải đường hàng không; dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải; Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải; Dịch vụ hoa tiêu hàng hải)	5232
64	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo Chi tiết: Sản xuất điện (điện mặt trời dưới 1MW) (Trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; Xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	3512
65	Sửa chữa, bảo dưỡng mô tô, xe máy (Không bao gồm sửa chữa, bảo dưỡng tàu biển, máy bay, hoặc các phương tiện và thiết bị vận tải khác)	9532
66	Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự trong gia đình, văn phòng, cửa hàng; thảm, đệm và thiết bị chiếu sáng (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4642
67	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4762
68	Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, thiết bị thông tin và truyền thông (Không bao gồm sửa chữa, bảo dưỡng tàu biển, máy bay, hoặc các phương tiện và thiết bị vận tải khác)	9510

69	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4753
70	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4752
71	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4773
72	Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan Chi tiết: Xử lý dữ liệu hoàn chỉnh cho khách hàng như: nhập tin, làm sạch dữ liệu, tổng hợp dữ liệu, tạo báo cáo từ dữ liệu do khách hàng cung cấp; Hoạt động cung cấp và cho thuê hạ tầng thông tin như: cho thuê tên miền internet, cho thuê trang Web; Các hoạt động cung cấp dịch vụ liên quan khác như: chia sẻ thời gian thực cho các thiết bị công nghệ thông tin (máy chủ, máy tính cá nhân, thiết bị di động) cho khách hàng; Hoạt động phân tích thông tin của khách hàng cho các tổ chức và cá nhân có nhu cầu (trừ hoạt động báo chí và hoạt động thu thập tin tức dưới mọi hình thức và dịch vụ thăm dò ý kiến công chúng (thăm dò dư luận)	6310
73	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
74	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Đại lý bảo hiểm	6622
75	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi Chi tiết: Cung cấp dịch vụ tổng đài điện thoại; Dịch vụ trả lời điện thoại; Dịch vụ trung tâm chăm sóc khách hàng (Call Center). (trừ hoạt động báo chí và hoạt động thu thập tin tức dưới mọi hình thức; trừ dịch vụ thăm dò ý kiến công chúng (thăm dò dư luận)	8220
76	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận Chi tiết: Loại trừ dịch vụ thăm dò dư luận	7320
77	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Giới thiệu, tư vấn hỗ trợ khách hàng tham gia các chương trình chăm sóc khách hàng, khuyến mãi và chương trình xúc tiến khác của nhà sản xuất	8299
78	Cho thuê xe có động cơ	7710
79	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
80	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
81	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410

82	Xây dựng công trình điện (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền của Nhà nước, không hoạt động thương mại theo Nghị định 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)	4221
83	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
84	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4653
85	Bưu chính Chi tiết: Dịch vụ bưu chính viễn thông (không bao gồm kinh doanh dịch vụ bưu chính phổ cập theo quy định của Luật Bưu chính và dịch vụ bưu chính công ích; không bao gồm hoạt động phát hành báo chí)	5310
86	Chuyển phát Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ chuyển phát (Courier services) (trừ dịch vụ bưu chính công ích)	5320
87	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
88	Hoạt động trung gian tiền tệ khác Chi tiết: Hoạt động đại lý thanh toán (căn cứ theo điều 2 chương I và điều 4 chương II của thông tư 07/2024/TT-NHNN và các quy định pháp luật khác được áp dụng)	6419

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Năm	Cột mốc quan trọng
2004	Công ty TNHH Thế Giới Di Động (Mobile World Co. Ltd) thành lập vào tháng 03/2004 bởi 5 thành viên đồng sáng lập là Trần Lê Quân, Nguyễn Đức Tài, Đinh Anh Huân, Điều Chính Hải Triều và Trần Huy Thanh Tùng với hoạt động kinh doanh chính bao gồm: mua bán sửa chữa các thiết bị liên quan đến điện thoại di động, thiết bị kỹ thuật số và các lĩnh vực liên quan đến thương mại điện tử
2007	Công ty TNHH Thế Giới Di Động chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần để mở rộng cơ hội phát triển Ngày 02/01/2007: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303217354 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động
2009	Đến cuối năm 2009, Công ty có tổng cộng 38 cửa hàng, trong đó 19 cửa hàng tại Thành phố Hồ Chí Minh, 5 cửa hàng tại Hà Nội, 2 cửa hàng tại Đà Nẵng và 12 cửa hàng khác tại các tỉnh Đồng Nai, Long An, Bình Dương, Cà Mau, v.v. Ngày 14/02/2009: Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động được Sở Kế Hoạch Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận ĐKDN thay đổi lần thứ 3 tăng vốn điều lệ từ 5 tỷ đồng lên 7,7 tỷ đồng
2010	Năm 2010 đánh dấu bước phát triển vượt bậc với sự ra đời liên tiếp của các cửa hàng Thế Giới Di Động. Cuối năm 2010, Công ty tăng gấp đôi số cửa hàng so với năm 2009

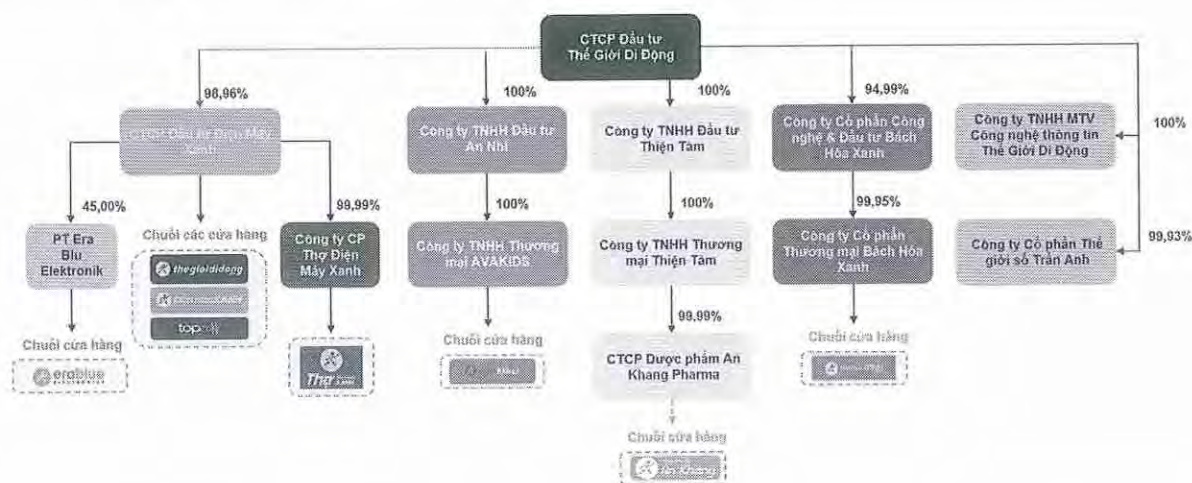
Năm	Cột mốc quan trọng
	Công ty ra mắt hệ thống bán lẻ toàn quốc với thương hiệu Dienmay.com
2011	Cuối năm 2011, số cửa hàng của Công ty tăng lên gấp 3 lần so với năm 2010 Ngày 12/12/2011: Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động được Sở Kế Hoạch Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận ĐKDN thay đổi lần thứ 11 tăng vốn điều lệ từ 7,7 tỷ đồng lên 131,3 tỷ đồng
2013	Tính đến cuối năm 2013, Điện Máy Xanh có 12 cửa hàng tại 9 tỉnh thành trên cả nước Trong khi đó Thế Giới Di Động đã có hơn 213 cửa hàng phủ khắp 63 tỉnh thành phố (trước sáp nhập) trên cả nước, trở thành hệ thống bán lẻ thiết bị di động đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam có mặt tại tất cả 63 tỉnh thành phố trên cả nước tại thời điểm đó
2014	Ngày 09/05/2014: Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động được Sở Kế Hoạch Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận ĐKDN thay đổi lần thứ 14 tăng vốn điều lệ từ 131,3 tỷ đồng lên 483,6 tỷ đồng
2015	Hệ thống bán lẻ Dienmay.com chính thức được đổi tên thành hệ thống Điện Máy Xanh Ngày 20/01/2015: Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động được Sở Kế Hoạch Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận ĐKDN thay đổi lần thứ 16 tăng vốn điều lệ từ 483,6 tỷ đồng lên 960,9 tỷ đồng
2016	Chuỗi Thế Giới Di Động tiếp tục thống lĩnh và tiếp tục mở rộng với gần 900 siêu thị Chuỗi Điện Máy Xanh trở thành nhà bán lẻ điện thoại, điện máy đầu tiên tại Việt Nam phủ sóng 63/63 tỉnh thành (thời điểm trước sáp nhập) vào tháng 7/2016 với hơn 250 cửa hàng
2017	Chuỗi Thế Giới Di Động cán mốc 1.000 cửa hàng trên toàn quốc và duy trì vị thế dẫn đầu với 1.072 cửa hàng tại thời điểm cuối năm 2017 Chuỗi Điện Máy Xanh: Tạo dấu ấn mạnh mẽ trong việc mở rộng, kết thúc năm 2017 với hơn 640 cửa hàng toàn quốc
2018	Ngày 20/04/2018: Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động được Sở Kế Hoạch Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận ĐKDN thay đổi lần thứ 21 tăng vốn điều lệ từ 960,9 tỷ đồng lên 1.960,9 tỷ đồng Ngày 15/05/2018: Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động được Sở Kế Hoạch Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận ĐKDN thay đổi lần thứ 22 tăng vốn điều lệ từ 1.960,9 tỷ đồng lên 1.961,5 tỷ đồng
2019	Chuỗi Thế Giới Di Động đạt 996 cửa hàng Chuỗi Điện Máy Xanh đạt 1.018 cửa hàng, vượt số cửa hàng Thế Giới Di Động
2020	Ngày 18/06/2020: Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động được Sở Kế Hoạch Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận ĐKDN thay đổi lần thứ 24 tăng vốn điều lệ từ 1.961,5 tỷ đồng lên 2.761,5 tỷ đồng
2021	Ngày 25/11/2021: Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động được Sở Kế Hoạch Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận ĐKDN thay đổi lần thứ 26 tăng vốn điều lệ từ 2.761,5 tỷ đồng lên 3.561,5 tỷ đồng
2022	Ngày 05/08/2022: Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động được Sở Kế Hoạch Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận ĐKDN thay đổi lần thứ 28 tăng vốn điều lệ từ 3.561,5 tỷ đồng lên 4.361,5 tỷ đồng

Năm	Cột mốc quan trọng
2023	Công ty thực hiện tái cấu trúc và đánh giá lại từng vị trí cửa hàng tại Chuỗi Thế Giới Di Động (bao gồm TopZone) nhằm tối ưu hóa lợi nhuận tại mỗi cửa hàng Chuỗi Thế Giới Di Động đạt 1.076 cửa hàng (bao gồm Topzone) Chuỗi Điện Máy Xanh đạt 2.190 cửa hàng
2024	Chuỗi Thế Giới Di Động đạt 1.021 cửa hàng (Bao gồm Topzone) Chuỗi Điện Máy Xanh đạt 2.026 cửa hàng
2025	Ngày 03/11/2025: Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động chính thức được chấp thuận đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Máy Xanh Ngày 09/12/2025: Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Máy Xanh được Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận ĐKDN thay đổi lần thứ 32 tăng vốn điều lệ từ 4.361,5 tỷ đồng lên 10.903,8 tỷ đồng Ngày 19/12/2025: Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Máy Xanh được Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận ĐKDN thay đổi lần thứ 33 tăng vốn điều lệ từ 10.903,8 tỷ đồng lên 11.012,8 tỷ đồng

Nguồn: DMX

3. Cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết (và cơ cấu nhóm công ty)

Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Hoạt động của Công ty tuân thủ Luật Doanh nghiệp, các luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty. Tính đến thời điểm hiện tại, Cơ cấu tổ chức của Công ty (và cơ cấu của nhóm công ty) cụ thể như sau:



Nguồn: DMX

Ghi chú:

- Công ty Cổ phần Thế giới số Trần Anh đã ngưng hoạt động và đang trong quá trình làm thủ tục giải thể
- Công ty Cổ phần 4K Farm đã hoàn tất thủ tục giải thể

Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Máy Xanh có công ty mẹ là Công ty Cổ phần Đầu tư Thế giới Di động (“MWG”). Hiện tại, MWG sở hữu 98,955% cổ phần tại Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Máy Xanh, với tỷ lệ biểu quyết là 98,955%. Thông tin chung về MWG như sau:

- Trụ sở chính: Số 222 Yersin, Phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Vốn điều lệ (tại ngày 14/01/2026): 14.696.931.770.000 đồng (*Mười bốn nghìn sáu trăm chín mươi sáu tỷ chín trăm ba mươi một triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng*)
- Điện thoại: 028 3812 5960 Fax: 028 3812 5961
- Website: <https://mwg.vn/>
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số 0306731335 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 16/01/2009 và do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp điều chỉnh gần nhất lần thứ 36 ngày 23/12/2025
- Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, dịch vụ làm thủ tục về thuế). Mã ngành: 7020.
- MWG chính thức niêm yết trên sàn HOSE vào ngày 14/07/2014 với mã cổ phiếu MWG

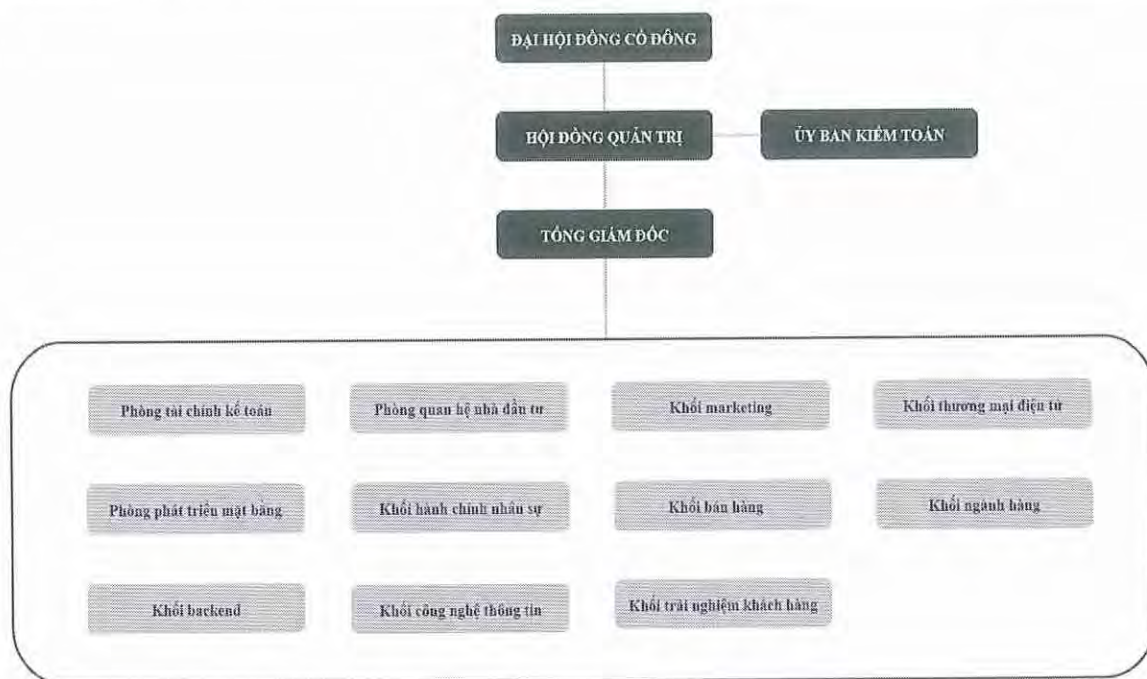
Tính đến thời điểm hiện tại, MWG có 8 công ty con trực tiếp, 4 công ty con gián tiếp và 01 công ty liên doanh.

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Mô hình quản trị hiện tại của Công ty được thiết lập theo cấu trúc tối ưu để hỗ trợ HĐQT quản lý, điều hành bao quát cả Công ty cũng như thúc đẩy tính minh bạch và hiệu quả thực hiện công việc bằng việc phân chia rõ ràng trách nhiệm giữa các bộ phận điều hành, kinh doanh, hỗ trợ nhằm đảm bảo lợi ích tổng thể của Công ty.

Tính đến ngày lập Bản cáo bạch này, cơ cấu quản lý của Công ty như sau:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng Quản trị
- Ủy ban Kiểm toán
- Tổng Giám đốc
- Các khối vận hành bao gồm Phòng tài chính kế toán, Phòng quan hệ nhà đầu tư, Khối marketing, Khối thương mại điện tử, Khối backend, Phòng phát triển mặt bằng, Khối hành chính - nhân sự, Khối bán hàng, Khối ngành hàng, Khối công nghệ thông tin, Khối trải nghiệm khách hàng.



Nguồn: DMX

4.1 Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông bất thường có quyền thảo luận và thông qua:

- Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
- Báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị và từng thành viên Hội đồng Quản trị và báo cáo của thành viên độc lập Hội đồng Quản trị;
- Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó;
- Kế hoạch kinh doanh hàng năm, kế hoạch phát triển ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của Công ty, và định hướng phát triển của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường có quyền thảo luận và thông qua quyết định về các vấn đề sau:

- Số lượng thành viên của Hội đồng Quản trị;
- Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết; bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng Quản trị;
- Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng Quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng Quản trị;
- Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;
- Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng Quản trị gây thiệt hại cho Công ty và/hoặc các cổ đông của Công ty;
- Quyết định giao dịch đầu tư, bán, chuyển nhượng, cho thuê, hoặc định đoạt tài sản của Công ty (không phải là việc bán các sản phẩm mà Công ty kinh doanh) mà khi tổng hợp với các giao dịch trước đó có cùng bản chất như vậy trong bất kỳ thời hạn 12 (mười hai) tháng nào (nếu có) mà giá thị trường hợp lý hoặc giá trị trong giao dịch được đề nghị từ 20% (hai mươi phần trăm) trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính năm của Công ty gần nhất được kiểm toán (xác định tổng giá trị tài sản theo nguyên tắc giá trị thấp hơn giữa báo cáo riêng và báo cáo hợp nhất theo quy định pháp luật);
- Công ty mua lại hơn 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị;
- Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất năm gần nhất được kiểm toán;
- Quyết định việc tạo lập các loại cổ phần, quyền lợi, quyền ưu đãi và đặc quyền của mỗi loại cổ phần, và số lượng cổ phần được phát hành đối với mỗi loại, bao gồm các chương trình thưởng Cổ phần, mua Cổ phần hoặc quyền chọn mua Cổ phần dành cho nhân viên;
- Phát hành trái phiếu chuyển đổi hoặc các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phần theo mức giá định trước;
- Quyết định giao dịch đầu tư, giao dịch mua lại cổ phần hoặc chứng khoán khác của bất kỳ công ty nào khác hoặc việc đầu tư vào sở hữu bất động sản với mỗi giao dịch có giá trị từ 20% (hai mươi phần trăm) trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính năm của Công ty gần nhất được kiểm toán (xác định tổng giá trị tài sản theo nguyên tắc giá trị thấp hơn giữa báo cáo riêng và báo cáo hợp nhất theo quy định pháp luật);
- Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- Ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định 155.

4.2 Hội đồng Quản trị

Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị không ít hơn 05 (năm) người, không vượt quá 11 (mười một) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị là 04 (bốn) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị không quá 04 (bốn) năm; thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Tỷ lệ thành viên Hội đồng Quản trị độc lập và thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành. HĐQT có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- Phê chuẩn và chỉ đạo chiến lược, kế hoạch hành động chính, chính sách quản lý rủi ro, ngân sách và xác lập các mục tiêu hoạt động theo Điểm b Khoản 3 Điều 25 Điều lệ Công ty;
- Xem xét và đề xuất các kế hoạch phát triển ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của Công ty để trình lên Đại hội đồng cổ đông quyết định;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm và quyết định thù lao, lương, thưởng hoặc các lợi ích khác của Tổng Giám đốc, Phó tổng Giám đốc và Kế toán trưởng;
- Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với Tổng Giám đốc cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với Tổng Giám đốc;
- Đề xuất các loại cổ phần có thể phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;
- Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi hoặc các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phần theo mức giá định trước;
- Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phần, các chứng khoán chuyển đổi và các điều khoản và điều kiện cụ thể của từng loại trái phiếu, cổ phần, các chứng khoán chuyển đổi đó trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị;
- Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
- Xem xét và trình báo cáo tài chính thường niên lên Đại hội đồng cổ đông;
- Quyết định việc ký kết bất kỳ một hoặc một nhóm hợp đồng, bao gồm nhưng không giới hạn hợp đồng vay, cho vay và hợp đồng khác (không phải là các giao dịch quy định theo các Điểm j, m và p Khoản 2 Điều 14 và Điểm n Khoản 3 Điều 25 Điều lệ Công ty) mà giá trị cộng dồn của (các) hợp đồng đó của Công ty có trị giá hoặc có khả năng dẫn đến chi phí mà Công ty phải trả bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính năm hợp nhất của Công ty gần nhất được kiểm toán;

- Quyết định việc phê chuẩn hoặc không phê chuẩn bất kỳ việc bán tài sản nào của Công ty (trừ các giao dịch quy định tại Điểm j và m Khoản 2 Điều 14 và Điểm e Khoản 4 Điều 25 Điều lệ Công ty) với giá thị trường hợp lý hoặc giá trị giao dịch dự kiến vượt quá 10% (mười phần trăm) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính năm của Công ty gần nhất được kiểm toán (xác định tổng giá trị tài sản theo nguyên tắc giá trị thấp hơn giữa báo cáo riêng và báo cáo hợp nhất theo quy định pháp luật);
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ thích hợp của công ty;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- Đảm bảo tính trung thực của hệ thống báo cáo tài chính và kế toán của Công ty, kể cả công tác kiểm toán độc lập và đảm bảo các hệ thống kiểm soát phù hợp được thiết lập, đặc biệt là các hệ thống giám sát rủi ro, kiểm soát tài chính, và giám sát việc tuân thủ pháp luật; và
- Có các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, trong phạm vi tối đa được pháp luật cho phép, cũng như những quyền và nghĩa vụ khác được pháp luật quy định.

Danh sách thành viên HĐQT tại thời điểm ký Bản cáo bạch này gồm:

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Đức Tài	Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
2	Ông Vũ Đăng Linh	Phó chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
3	Ông Đoàn Văn Hiếu Em	Thành Viên Hội Đồng Quản Trị kiêm Tổng Giám Đốc
4	Ông Robert A. Willett	Thành Viên Hội Đồng Quản Trị
5	Ông Đỗ Tuấn Anh	Thành Viên Hội Đồng Quản Trị độc lập
6	Ông Võ Hà Trung Tín	Thành Viên Hội Đồng Quản Trị độc lập

Nguồn: DMX

4.3 Ủy ban thuộc Hội đồng Quản trị

Ủy ban kiểm toán: Ủy ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng Quản trị. Ủy ban kiểm toán có ít nhất 02 (hai) thành viên, số lượng cụ thể do Hội đồng Quản trị quyết định. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên độc lập Hội đồng Quản trị. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng Quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng Quản trị.

- Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng Quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.

- Hội đồng Quản trị thông qua và ban hành quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán của Công ty.
- Ủy ban kiểm toán thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy chế hoạt động được Hội đồng Quản trị thông qua và theo quy định pháp luật.

Danh sách thành viên ủy ban kiểm toán tại thời điểm ký Bản cáo bạch này gồm:

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Ông Đỗ Tuấn Anh	Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán
2	Ông Võ Hà Trung Tín	Thành Viên Ủy ban Kiểm toán

Nguồn: DMX

4.4 Tổng Giám đốc

Hội đồng Quản trị bổ nhiệm 01 (một) thành viên Hội đồng Quản trị hoặc thuê một người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi khác của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là 03 (ba) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty.

Tổng Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
- Quyết định số lượng Cán bộ Quản lý theo cơ cấu tổ chức được Hội đồng Quản trị phê duyệt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các Cán bộ Quản lý này, và quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của Cán bộ Quản lý đó;
- Quyết định số lượng người lao động, việc tuyển dụng lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty;
- Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- Hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng Quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính;
- Quyết định những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

- Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng Quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
- Ủy nhiệm, ủy quyền và bổ nhiệm các Cán bộ Quản lý trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình. Người được ủy nhiệm, ủy quyền và bổ nhiệm phải thực hiện nhiệm vụ được giao của mình và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nhiệm vụ được giao đó. Tuy nhiên, Tổng Giám đốc vẫn là người chịu trách nhiệm cuối cùng trước Hội đồng Quản trị; và
- Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng Quản trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc và quy định của pháp luật.
- Tổng Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước HĐQT, Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.
- HĐQT có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế Tổng Giám đốc khi đa số thành viên HĐQT dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế.
- Tổng Giám đốc sẽ tham dự các cuộc họp của HĐQT với vai trò là quan sát viên, nhưng không được bỏ phiếu trừ khi Tổng Giám đốc cũng đồng thời là thành viên HĐQT.

4.5 Các khối phòng ban

4.5.1 Phòng tài chính kế toán

- Theo dõi, kiểm soát báo cáo thu chi của chi nhánh do thu ngân gửi về; kiểm soát việc nộp tiền vào ngân hàng theo đúng quy định; kiểm tra các chứng từ, hóa đơn tại cửa hàng; kiểm soát quỹ tiền mặt; kiểm soát tiền ngân quỹ nộp về công ty theo đúng thời hạn, đúng quy trình.
- Kiểm tra và kiểm soát chi phí trong nghiệp vụ thanh toán phát sinh của các phòng ban cho hợp lý, đúng theo quy định của Tổng Giám đốc.
- Thực hiện các công việc liên quan đến thuế.
- Quản lý công nợ; thực hiện thanh toán cho các nhà cung cấp, các cá nhân, đơn vị cho thuê mặt bằng cửa hàng, v.v.
- Tổng hợp, phân tích tình hình tài chính, cung cấp các dữ liệu, số liệu tài chính của Công ty một cách thường xuyên, khi có yêu cầu đảm bảo phục vụ tốt cho công tác điều hành của Tổng Giám đốc.
- Lập báo cáo tài chính.

- Xây dựng, soạn thảo các quy trình, văn bản có liên quan đến công tác tài chính, kế toán, các quy định về quản lý chi tiêu tài chính trình Tổng Giám đốc ban hành hoặc đề xuất với lãnh đạo Công ty trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và ban hành cho toàn Công ty.
- Thực hiện các công việc khác liên quan đến kế toán, tài chính.

4.5.2 Phòng Quan hệ Nhà đầu tư (IR)

- Phòng Quan hệ Nhà đầu tư có chức năng thực hiện công bố thông tin và duy trì quan hệ với nhà đầu tư, bảo đảm tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- Thực hiện công bố Báo cáo tài chính định kỳ, soát xét, kiểm toán và công bố thông tin theo quy định pháp luật.
- Thực hiện lập và công bố các báo cáo quản trị công ty, báo cáo theo yêu cầu của cơ quan quản lý theo quy định hiện hành.
- Là đầu mối cung cấp, trao đổi thông tin với nhà đầu tư trong phạm vi thông tin đã được công bố hợp pháp.
- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên và các hoạt động quan hệ nhà đầu tư định kỳ theo quy định.
- Phối hợp với các bộ phận liên quan nhằm đảm bảo việc công bố thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời và tuân thủ quy định pháp luật.

4.5.3 Khối marketing

- Xây dựng và triển khai chiến lược Marketing tổng thể nhằm hỗ trợ mục tiêu tăng trưởng của Công ty, bao gồm quản lý thương hiệu, truyền thông tích hợp và hoạt động Digital Marketing.
- Phát triển nội dung sáng tạo, quản lý hình ảnh thương hiệu và đảm bảo tính nhất quán trên toàn bộ kênh truyền thông và điểm bán.
- Thực hiện truyền thông đại chúng, quan hệ công chúng, quản lý truyền thông khủng hoảng và tối ưu hiệu quả đầu tư media.
- Triển khai hoạt động Trade Marketing tại hệ thống cửa hàng, tối ưu trưng bày, chương trình kích cầu và góp phần thúc đẩy doanh số bán lẻ.

4.5.4 Khối thương mại điện tử

- Xây dựng chiến lược kinh doanh và vận hành TMĐT cho toàn bộ hệ sinh thái.
- Tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh, marketing, media, nội dung, chăm sóc khách hàng và quản lý nhà cung cấp nhằm tối ưu doanh thu, chi phí và hiệu quả hoạt động trên các nền tảng trực tuyến.
- Giám sát vận hành, logistics, xử lý đơn hàng, hệ thống kho và các kênh bán hàng online, bảo đảm chất lượng dịch vụ, tính nhất quán và khả năng mở rộng toàn hệ thống.

4.5.5 Khối Backend

- Quản lý và kiểm soát các hoạt động chiết khấu, công nợ, hợp đồng kinh doanh và các giao dịch liên quan nhằm bảo đảm tính chính xác, minh bạch và tuân thủ quy định pháp luật.
- Tối ưu hóa quy trình vận hành backend, bao gồm chuẩn hóa dữ liệu, cải tiến quy trình nghiệp vụ và hỗ trợ các đơn vị kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động toàn hệ thống.
- Thực hiện công tác kiểm soát nội bộ, đánh giá rủi ro vận hành, giám sát tuân thủ và đề xuất biện pháp cải thiện nhằm bảo đảm tính an toàn, liêm chính và hiệu quả trong vận hành.
- Phối hợp với các phòng ban liên quan để xây dựng chính sách, quy trình kinh doanh và cơ chế kiểm soát thống nhất, phục vụ mục tiêu quản trị bền vững của Công ty.

4.5.6 Phòng Phát Triển Mặt Bằng

- Tìm kiếm, khảo sát và đánh giá địa điểm kinh doanh tiềm năng theo tiêu chuẩn quy hoạch mạng lưới của Công ty, bảo đảm hiệu quả đầu tư và tuân thủ pháp luật.
- Thực hiện đàm phán, ký kết và quản lý hợp đồng thuê mặt bằng, bao gồm điều khoản pháp lý, chi phí và rủi ro liên quan.

4.5.7 Khối Hành chính – Nhân sự

- Xây dựng và triển khai chiến lược nhân sự, bao gồm tuyển dụng, phát triển nguồn lực, đào tạo và hoạch định đội ngũ nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động của các chuỗi trong Công ty.
- Quản lý chế độ lao động – tiền lương, phúc lợi, quan hệ lao động và tuân thủ pháp luật, bảo đảm môi trường làm việc minh bạch, ổn định và phù hợp quy định.
- Thực hiện công tác hành chính, quản trị văn phòng, mua hàng không kinh doanh và cung ứng dịch vụ nội bộ nhằm bảo đảm vận hành hiệu quả, tiết kiệm và nhất quán.
- Xây dựng, ban hành và giám sát việc thực thi chính sách, quy trình HCNS; hỗ trợ các đơn vị trong quản trị nhân sự và phát triển tổ chức theo chiến lược.

4.5.8 Khối bán hàng

- Tổ chức và vận hành toàn bộ lực lượng bán hàng, kỹ thuật và dịch vụ khách hàng tại hệ thống cửa hàng nhằm đảm bảo kết quả kinh doanh, tuân thủ quy trình vận hành và tiêu chuẩn dịch vụ.
- Quản lý nhân sự và chất lượng vận hành tại điểm bán, bao gồm tư vấn bán hàng, kỹ thuật hỗ trợ, kho, thu ngân – sim số, trang trí và các vị trí vận hành liên quan.
- Thực thi các chương trình bán hàng, tối ưu hiệu suất cửa hàng, nâng cao trải nghiệm mua sắm và tỷ lệ chuyển đổi khách hàng.
- Phối hợp với các Khối Marketing, Ngành Hàng và Vận Hành trong triển khai chiến dịch kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng bền vững và duy trì vị thế dẫn đầu thị trường bán lẻ công nghệ.

4.5.9 Khối ngành hàng

- Xây dựng và quản lý chiến lược danh mục sản phẩm – dịch vụ cho toàn bộ hệ thống các chuỗi, bao gồm lựa chọn danh mục, chính sách giá, chương trình khuyến mại và kế hoạch tăng trưởng theo chuỗi/nhóm sản phẩm.
- Phát triển và duy trì mối quan hệ với nhà cung cấp, tối ưu chính sách thương mại, chi phí mua hàng và hiệu quả đàm phán nhằm gia tăng lợi nhuận gộp và đảm bảo nguồn cung ổn định.
- Thúc đẩy tăng trưởng doanh thu và biên lợi nhuận thông qua quản trị vòng đời sản phẩm, mở rộng dịch vụ giá trị gia tăng (bảo hiểm, tài chính tiêu dùng, viễn thông...), và tối ưu vận hành triển khai tại cửa hàng.
- Giám sát hiệu quả kinh doanh ngành hàng theo thời gian thực, quản trị rủi ro về tồn kho – vận hành – chất lượng dịch vụ, và tuân thủ các quy định thương mại, bảo hành.

4.5.10 Khối CNTT

- Xây dựng kế hoạch và phát triển các dự án phần mềm ERP, web, và cơ sở dữ liệu, hỗ trợ hoạt động của các phòng ban liên quan.
- Hoạch định chiến lược phát triển ứng dụng và hệ thống nhằm tối ưu hóa quy trình hoạt động và đảm bảo hiệu quả công việc.
- Xây dựng các công cụ kiểm tra, bảo đảm an toàn và an ninh hệ thống, đồng thời phối hợp với các phòng ban để phát hiện và sửa lỗi hệ thống.
- Hỗ trợ các phòng ban xử lý các vấn đề liên quan đến CNTT, cập nhật công nghệ mới và đảm bảo hệ thống vận hành ổn định.

4.5.11 Khối trải nghiệm khách hàng

- Tiến hành khảo sát mức độ hài lòng của khách hàng qua các kênh liên lạc trực tuyến, bao gồm điện thoại và các phương tiện giao tiếp khác.
- Ghi nhận thông tin phản hồi của khách hàng và tiếp nhận khiếu nại từ các khách hàng để cải thiện dịch vụ.
- Tổ chức các chương trình khảo sát và lấy ý kiến khách hàng để nâng cao chất lượng phục vụ.
- Dựa trên thông tin phản hồi từ khách hàng, thực hiện các hành động kiểm tra và điều chỉnh quy trình dịch vụ để phù hợp với yêu cầu và nhu cầu của khách hàng.

4.6 Dự kiến mô hình quản trị công ty sau khi chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng

Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty đã đáp ứng các quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty niêm yết để thực hiện niêm yết cổ phiếu sau khi chào bán thành công cổ phiếu lần đầu ra công chúng. Theo đó, ĐHCĐ của Công ty đã thông qua Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán. HĐQT Công ty cũng đã ban hành Quy chế công bố thông tin để tuân thủ quy định về việc tổ chức và công bố thông tin

của Công ty trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Sau khi trở thành công ty đại chúng và niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty cam kết sẽ tiếp tục đáp ứng các quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty niêm yết theo quy định.

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, những công ty mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

5.1 Công ty mẹ của Công ty

Trong vòng 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết (năm 2024, năm 2025) và đến thời điểm hiện tại, DMX có công ty mẹ là MWG, thông tin cụ thể như sau:

Tên công ty mẹ	:	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế giới Di động
Ngày thành lập	:	16/01/2009
Địa chỉ	:	Số 222 Yersin, Phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	:	Số 0306731335 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 16/01/2009 và do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp điều chỉnh gần nhất lần thứ 36 ngày 23/12/2025
Điện thoại	:	028 3812 5960
Fax	:	028 3812 5961
Vốn điều lệ	:	14.696.931.770.000 đồng (<i>Mười bốn nghìn sáu trăm chín mươi sáu tỷ chín trăm ba mươi một triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng</i>)

Hoạt động kinh doanh chính:

- Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn kiểm toán, kế toán, dịch vụ làm thủ tục về thuế);
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (trừ vật phẩm đã ghi hình trên mọi chất liệu);
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (trừ vật phẩm đã ghi hình trên mọi chất liệu);
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ gạo, đường).

Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của MWG tại DMX:

- Tại ngày 31/12/2024: 99,945%

- Tại ngày 31/12/2025: 98,955%
- Tại thời điểm hiện tại: 98,955%

Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của DMX tại MWG trong vòng 2 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán (năm 2024, năm 2025) và đến thời điểm hiện tại: 0%

5.2 Những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Ngoài công ty mẹ được nêu trên đây, không có công ty nào khác nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty trong vòng 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết (năm 2024, năm 2025) và đến thời điểm hiện tại.

5.3 Danh sách công ty con của Công ty trong 2 năm liên tục gần nhất

5.3.1 Thông tin tổng quan

S T T	Tên công ty	Ngày cấp/ ngày thành lập	Số GCN ĐKDN	Địa điểm hoạt động	Hoạt động kinh doan h chính	Vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết		
							Tại 31/12/ 2024	Tại 31/12/ 2025	Tại thời điểm hiện tại
1	Công ty Cổ phần Thọ Điện Máy Xanh	29/11/2019	0316043151	128 Trần Quang Khải, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh	Cung cấp dịch vụ lắp đặt, sửa chữa và bảo hành	500.000.000.000 đồng	0%	99,99%	99,99%
2	Công ty MWG (Cambodia) Co., Ltd (Đã hoàn tất giải thể ngày 27/01/2025 theo thông báo của Bộ Thương Mại)	26/10/2016	00020766	Phom Penh, Cambodia (Ngừng hoạt động)	Quản lý đầu tư	702.488.640.000 đồng	100%	Đã giải thể	
3	Công ty Cổ phần Dược phẩm An	21/08/2017	0314587300	128 Trần Quang Khải,	Bán lẻ dược phẩm	2.012.941.200.000 đồng	99,99%	0%	0%

STT	Tên công ty	Ngày cấp/ ngày thành lập	Số GCN ĐKDN	Địa điểm hoạt động	Hoạt động kinh doan h chính	Vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết		
							Tại 31/12/ 2024	Tại 31/12/ 2025	Tại thời điểm hiện tại
	Khang Pharma (Đã hoàn tất chuyển nhượng toàn bộ vốn cổ phần tại ngày 23/12/2025)			Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh					

Nguồn: DMX

5.3.2 Thông tin tài chính

Thông tin tài chính các công ty con năm 2024

STT	Tên công ty	Năm 2024 (triệu đồng)					
		Doanh thu thuần	Lợi nhuận gộp	Lợi nhuận/ (Lỗ) trước thuế	Lợi nhuận/ (Lỗ) sau thuế	Vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
1	Công ty Cổ phần Thợ Điện Máy Xanh	2.503.321	620.503	72.498	58.311	368.249	268.249
2	Công ty MWG (Cambodia) Co., Ltd (Đã hoàn tất giải thể ngày 27/01/2025 theo thông báo của Bộ Thương Mại)	Không có	Không có	Không có	Không có	702.489	(723.433)
3	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Khang Pharma (Đã hoàn tất chuyển nhượng toàn bộ vốn cổ	2.271.717	460.597	(348.696)	(348.696)	1.021.070	(1.025.970)

STT	Tên công ty	Năm 2024 (triệu đồng)					
		Doanh thu thuần	Lợi nhuận gộp	Lợi nhuận/(Lỗ) trước thuế	Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế	Vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
	phần tại ngày 23/12/2025)						

Nguồn: DMX

Thông tin tài chính các công ty con năm 2025

STT	Tên công ty	Năm 2025 (triệu đồng)					
		Doanh thu thuần	Lợi nhuận gộp	Lợi nhuận/(Lỗ) trước thuế	Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế	Vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
1	Công ty Cổ phần Thợ Điện Máy Xanh	2.576.290	790.943	251.613	201.117	500.000	0 ^(*)
2	Công ty MWG (Cambodia) Co., Ltd (Đã hoàn tất giải thể ngày 27/01/2025 theo thông báo của Bộ Thương Mại)	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
3	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Khang Pharma (Đã hoàn tất chuyển nhượng toàn bộ vốn cổ phần tại ngày 23/12/2025)	2.174.357	416.150	(113.576)	(113.576)	907.494	(1.139.546)

Nguồn: DMX

Thông tin tài chính các công ty con Quý 1 năm 2026

STT	Tên công ty	Quý 1/2026 (triệu đồng)					
		Doanh thu thuần	Lợi nhuận gộp	Lợi nhuận/(Lỗ) trước thuế	Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế	Vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
1	Công ty Cổ phần Thợ Điện Máy Xanh	689.990	196.018	36.927	29.446	500.000	29.446

Nguồn: DMX

(*) Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến thời điểm 31/12/2025 của Công ty Cổ phần Thợ Điện Máy Xanh là 0 đồng, do Công ty đã thực hiện chi trả toàn bộ cổ tức từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cho cổ đông với tổng giá trị 469.366.435.419 đồng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 số 02/NQ/ĐHĐCĐ/BHTT-2025 ngày 02/10/2025, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 số 04/NQ/ĐHĐCĐ/BHTT-2025 ngày 09/11/2025 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 04.A/NQ/ĐHĐCĐ/TĐMX-2025 ngày 20/12/2025.

5.4 Công ty liên doanh của Công ty

5.4.1 Thông tin chung

T T	Tên công ty	Căn cứ pháp lý	Địa điểm hoạt động	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết		
						Tại 31/12/2024	Tại 31/12/2025	Tại thời điểm hiện tại
1	PT Era Blu Elektronik	GCNĐKDN: 10122100428 49 (cấp ngày 10/12/2021) GCNĐKĐT ra nước ngoài: 202200996 (cấp ngày 04/03/2022)	Erajaya Plaza, Jl. Bandengan Selatan No. 19–20, Pekojan – Tambora, Jakarta Barat 11240, Indonesia	Kinh doanh bán lẻ thiết bị di động, thiết bị điện máy, đồ dùng gia đình và các thiết bị, máy móc khác	400.500.000.000 Rupiah Indonesia	45%	45%	45%

Nguồn: DMX

5.4.2 Thông tin tài chính

TT	Tên công ty	Năm 2024 (triệu đồng)					
		Doanh thu thuần	Lợi nhuận gộp	Lỗ trước thuế	Lỗ sau thuế	Vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
1	PT Era Blu Elektronik (Tỷ giá 1 VND = 1.69 IDR)	2.288.197	300.785	(99.103)	(99.103)	676.845	(95.002)

Nguồn: DMX

TT	Tên công ty	Năm 2025 (triệu đồng)					
		Doanh thu thuần	Lợi nhuận gộp	Lợi nhuận trước thuế	Lợi nhuận sau thuế	Vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
1	PT Era Blu Elektronik (Tỷ giá 1 VND = 1.57 IDR)	3.705.708	491.704	46.295	54.114	865.070	(34.143)

Nguồn: DMX

STT	Tên công ty	Quý 1/2026 (triệu đồng)					
		Doanh thu thuần	Lợi nhuận gộp	Lợi nhuận trước thuế	Lợi nhuận sau thuế	Vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
1	PT Era Blu Elektronik (Tỷ giá 1 VND = 1,57 IDR)	1.394.895	193.096	18.532	20.026	1.116.500	(13.465)

Nguồn: DMX

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Tại thời điểm thành lập (tháng 03/2004), Công ty TNHH Thế Giới Di Động (tiền thân của Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động, sau này đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Máy Xanh) có vốn điều lệ là 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng).

Từ lúc chuyển đổi từ công ty TNHH sang công ty cổ phần (từ ngày 02/01/2007), Công ty đã thực hiện 11 đợt thay đổi vốn điều lệ, nhằm mục đích mở rộng và nâng cao hiệu quả của hoạt động kinh doanh. Vốn điều lệ hiện nay là 11.012.835.000.000 đồng (Mười một nghìn không trăm mười hai tỷ tám trăm ba mươi lăm triệu đồng), tương ứng 1.101.283.500 cổ phần. Chi tiết quá trình tăng, giảm vốn như sau:

Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Thời điểm cấp GCN ĐKDN	Lần tăng/giảm	VĐL trước khi tăng/giảm (triệu đồng)	VĐL tăng/giảm thêm (triệu đồng)	VĐL sau khi tăng/giảm (triệu đồng)	Phương thức tăng/giảm vốn	Đơn vị cấp phép
02/01/2007	Chuyển đổi từ công ty TNHH sang công ty cổ phần	5.000	-	5.000	- Chuyển đổi từ công ty TNHH sang công ty cổ phần - Quyết định Hội đồng thành viên số 03/NQ/HĐTV/2006 ngày 15/12/2006: NQ HĐTV chuyển đổi công ty cổ phần.	- Sở Kế Hoạch Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh đăng ký lần đầu ngày 02/01/2007
14/02/2009	1	5.000	2.664	7.664	- Phát hành thêm 266.404 cổ phần phổ thông với mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng cho cổ đông mới để tăng vốn; - Quyết định ĐHĐCĐ số 01/2009/ĐHĐCĐ/TGDĐ ngày 05/01/2009 tăng vốn lần 01	- Sở Kế Hoạch Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 14/02/2009
12/12/2011	2	7.664	123.598	131.262	- Phát hành thêm 12.359.796 cổ	- Sở Kế Hoạch Đầu Tư

					phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu; - Quyết định ĐHĐCĐ số 05/2011/ĐHĐCĐ/TGDĐ ngày 01/11/2011 tăng vốn lần 02 (GPKD Lần 11, ngày 12/12/2011)	Thành phố Hồ Chí Minh đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 12/12/2011
09/05/2014	3	131.262	352.297	483.559	- Phát hành thêm 35.229.706 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu; - Quyết định ĐHĐCĐ số 02/2014/NQ/ĐHĐCĐ/TGDĐ ngày 30/03/2014	- Sở Kế Hoạch Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 09/05/2014
20/01/2015	4	483.559	477.405	960.964	- Phát hành thêm 47.740.541 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu; - Quyết định ĐHĐCĐ số 05/2014/NQ/ĐHĐCĐ/TGDĐ ngày 30/12/2014	- Sở Kế Hoạch Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 20/01/2015
20/04/2018	5	960.964	1.000.000	1.960.965	- Phát hành thêm 100.000.000 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng cho cổ đông hiện hữu; - Quyết định ĐHĐCĐ số	- Sở Kế Hoạch Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 20/04/2018

					01/2018/TGDĐ/Q Đ ngày 12/04/2018	
15/05/2018	6	1.960.965	554	1.961.519	- Phát hành thêm 55.434 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng cho cổ đông hiện hữu; - Quyết định ĐHĐCĐ số 02/2018/TGDĐ/Q Đ ngày 04/05/2018	- Sở Kế Hoạch Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 15/05/2018
18/06/2020	7	1.961.519	800.000	2.761.519	- Phát hành thêm 80.000.000 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng cho cổ đông hiện hữu; - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 06/NQ/ĐHĐCĐ/T GDD-2020 ngày 10/06/2020	- Sở Kế Hoạch Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh đăng ký thay đổi lần thứ 24 ngày 18/06/2020
25/11/2021	8	2.761.519	800.000	3.561.519	- Phát hành thêm 80.000.000 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu; - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 04/NQ/ĐHĐCĐ/T GDD-2021 ngày 11/11/2021	- Sở Kế Hoạch Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 25/11/2021
05/08/2022	9	3.561.519	800.000	4.361.519	- Phát hành thêm 80.000.000 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng cho	- Sở Kế Hoạch Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh đăng ký thay đổi lần thứ 28

					cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu; - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 05/NQ/ĐHĐCĐ/TGDĐ-2022 ngày 29/07/2022	ngày 05/08/2022
09/12/2025	10	4.361.519	6.542.278	10.903.797	- Phát hành thêm 654.227.821 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu; - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 08/NQ/ĐHĐCĐ/ĐMX-2025 ngày 03/12/2025	- Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh, đăng ký thay đổi lần thứ 32 ngày 09/12/2025
19/12/2025	11	10.903.797	109.038	11.012.835	- Phát hành riêng lẻ 10.903.798 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng; - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 09/NQ/ĐHĐCĐ/ĐMX-2025 ngày 12/12/2025	- Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh, đăng ký thay đổi lần thứ 33 ngày 19/12/2025

Nguồn: DMX

DMX không có đợt giảm vốn điều lệ nào kể từ khi chuyển đổi thành công ty cổ phần.

Tại Báo cáo về vốn điều lệ đã góp cho giai đoạn từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/01/2026 đã được kiểm toán, đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY có ý kiến như sau:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo về vốn điều lệ đã góp cho giai đoạn từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/01/2026 của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Máy Xanh đã được lập và trình bày, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tuân thủ và phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo về vốn điều lệ đã góp.”

Theo báo cáo nêu trên, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Máy Xanh tại ngày 31/01/2026 là 11.012.835.000.000 tỷ đồng.

Chi tiết quá trình tăng vốn điều lệ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết kể từ thời điểm hoạt động theo hình thức công ty cổ phần đến nay:

6.1 Tăng vốn lần 1: Tăng vốn từ 5.000.000.000 đồng lên 7.664.040.000 đồng

▪ Vốn điều lệ trước phát hành	: 5.000.000.000 đồng
▪ Vốn điều lệ sau phát hành	: 7.664.040.000 đồng
▪ Hình thức phát hành	: Phát hành cổ phần cho cổ đông mới để tăng vốn
▪ Hình thức góp vốn	: Góp vốn bằng tiền
▪ Tổng số lượng cổ phiếu phát hành	: 266.404 cổ phiếu
▪ Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phiếu
▪ Giá phát hành	: 10.000 đồng/cổ phiếu
▪ Vốn điều lệ tăng thêm	: 2.664.040.000 đồng
▪ Tổng số tiền thu được	: 2.664.040.000 đồng
▪ Số lượng cổ đông trước phát hành	: 5 cổ đông
▪ Số lượng cổ đông sau phát hành	: 6 cổ đông
▪ Cơ sở pháp lý	: - Quyết định ĐHĐCĐ Công ty số 01/2009/ĐHĐCĐ/TGDĐ ngày 05/01/2009 tăng vốn lần 01 - Giấy chứng nhận ĐKDN do Sở Kế Hoạch Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 14/02/2009

6.2 Tăng vốn lần 2: Tăng vốn từ 7.664.040.000 đồng lên 131.262.000.000 đồng

▪ Vốn điều lệ trước phát hành	: 7.664.040.000 đồng
▪ Vốn điều lệ sau phát hành	: 131.262.000.000 đồng
▪ Hình thức phát hành	: Chào bán cổ phần cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu
▪ Hình thức góp vốn	: Góp vốn bằng tiền
▪ Tổng số lượng cổ phiếu phát hành	: 12.359.796 cổ phiếu
▪ Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phiếu
▪ Giá phát hành	: 10.000 đồng/cổ phiếu
▪ Vốn điều lệ tăng thêm	: 123.597.960.000 đồng
▪ Tổng số tiền thu được	: 123.597.960.000 đồng

- Số lượng cổ đông trước phát hành : 6 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành : 6 cổ đông
- Cơ sở pháp lý : - Quyết định ĐHĐCĐ Công ty số 05/2011/ĐHĐCĐ/TGDD ngày 01/11/2011 tăng vốn lần 02
- Giấy chứng nhận ĐKDN Sở Kế Hoạch Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký thay đổi lần 11 ngày 12/12/2011

6.3 Tăng vốn lần 3: Tăng vốn từ 131.262.000.000 đồng lên 483.559.060.000 đồng

- Vốn điều lệ trước phát hành : 131.262.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành : 483.559.060.000 đồng
- Hình thức phát hành : Chào bán cổ phần cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu
- Hình thức góp vốn : Góp vốn bằng tiền
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 35.229.706 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Vốn điều lệ tăng thêm : 352.297.060.000 đồng
- Tổng số tiền thu được : đồng
- Số lượng cổ đông trước phát hành : 6 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành : 6 cổ đông
- Cơ sở pháp lý : - Quyết định ĐHĐCĐ Công ty số 02/2014/NQ/ĐHĐCĐ/TGDD ngày 30/03/2014
- Giấy chứng nhận ĐKDN do Sở Kế Hoạch Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký thay đổi lần 14 ngày 09/05/2014

6.4 Tăng vốn lần 4: Tăng vốn từ 483.559.060.000 đồng lên 960.964.470.000 đồng

- Vốn điều lệ trước phát hành : 483.559.060.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành : 960.964.470.000 đồng
- Hình thức phát hành : Chào bán cổ phần cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu
- Hình thức góp vốn : (i) Góp vốn bằng hình thức cân trừ công nợ với

MWG và (ii) Góp vốn bằng hình thức chuyển đổi khoản phải trả là cổ tức chưa thanh toán thành vốn cổ phần

▪ Tổng số lượng cổ phiếu phát hành	: 47.740.541 cổ phiếu
▪ Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phiếu
▪ Giá phát hành	: 10.000 đồng/cổ phiếu
▪ Vốn điều lệ tăng thêm	: 477.405.410.000 đồng
▪ Tổng số tiền thu được	: 477.405.410.000 đồng
▪ Số lượng cổ đông trước phát hành	: 6 cổ đông
▪ Số lượng cổ đông sau phát hành	: 6 cổ đông
▪ Cơ sở pháp lý	: - Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty số số 05/2014/NQ/ĐHĐCĐ/TGDD ngày 30/12/2014 - Giấy chứng nhận ĐKDN do Sở Kế Hoạch Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký thay đổi lần 16 ngày 20/01/2015

6.5 Tăng vốn lần 5: Tăng vốn từ 960.964.470.000 đồng lên 1.960.964.470.000 đồng

▪ Vốn điều lệ trước phát hành	: 960.964.470.000 đồng
▪ Vốn điều lệ sau phát hành	: 1.960.964.470.000 đồng
▪ Hình thức phát hành	: Phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu
▪ Hình thức góp vốn	: Góp vốn bằng việc chuyển đổi khoản vay thành vốn cổ phần
▪ Tổng số lượng cổ phiếu phát hành	: 100.000.000 cổ phiếu
▪ Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phiếu
▪ Giá phát hành	: 10.000 đồng/cổ phiếu
▪ Vốn điều lệ tăng thêm	: 1.000.000.000.0000 đồng
▪ Tổng số tiền thu được	: 1.000.000.000.0000 đồng
▪ Số lượng cổ đông trước phát hành	: 5 cổ đông
▪ Số lượng cổ đông sau phát hành	: 5 cổ đông
▪ Cơ sở pháp lý	: - Quyết định của ĐHĐCĐ Công ty số 01/2018/TGDD/QĐ ngày 12/04/2018

- Giấy chứng nhận ĐKDN do Sở Kế Hoạch Đầu Tư
Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký thay đổi lần
21 ngày 20/04/2018

6.6 Tăng vốn lần 6: Tăng vốn từ 1.960.964.470.000 đồng lên 1.961.518.810.000 đồng

- Vốn điều lệ trước phát hành : 1.960.964.470.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành : 1.961.518.810.000 đồng
- Hình thức phát hành : Chào bán cổ phần cho 01 cổ đông hiện hữu
- Hình thức góp vốn : Góp vốn bằng tiền thông qua việc chuyển đổi khoản phải trả là cổ tức chưa thanh toán thành vốn cổ phần
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 55.434 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Vốn điều lệ tăng thêm : 554.340.000 đồng
- Tổng số tiền thu được : 554.340.000 đồng
- Số lượng cổ đông trước phát hành : 5 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành : 5 cổ đông
- Cơ sở pháp lý : - Quyết định của ĐHĐCĐ Công ty số 02/2018/TGĐĐ/QĐ ngày 04/05/2018
- Giấy chứng nhận ĐKDN do Sở Kế Hoạch Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký thay đổi lần 22 ngày 15/05/2018

6.7 Tăng vốn lần 7: Tăng vốn từ 1.961.518.810.000 đồng lên 2.761.518.810.000 đồng

- Vốn điều lệ trước phát hành : 1.961.518.810.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành : 2.761.518.810.000 đồng
- Hình thức phát hành : Chào bán cổ phần cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu
- Hình thức góp vốn : (i) Góp vốn bằng tiền thông qua chuyển khoản ngân hàng và (ii) góp vốn bằng tiền thông qua chuyển đổi khoản phải trả là cổ tức chưa thanh toán thành vốn cổ phần
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 80.000.000 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu

- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Vốn điều lệ tăng thêm : 800.000.000.000 đồng
- Tổng số tiền thu được : 800.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ đông trước phát hành : 5 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành : 5 cổ đông
- Cơ sở pháp lý : - Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty số 06/NQ/ĐHĐCĐ/TGDD-2020 ngày 10/06/2020
- Giấy chứng nhận ĐKDN Sở Kế Hoạch Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký thay đổi lần 24 ngày 18/06/2020

6.8 Tăng vốn lần 8: Tăng vốn từ 2.761.518.810.000 đồng lên 3.561.518.810.000 đồng

- Vốn điều lệ trước phát hành : 2.761.518.810.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành : 3.561.518.810.000 đồng
- Hình thức phát hành : Chào bán cổ phần cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu
- Hình thức góp vốn : (i) Góp vốn bằng tiền thông qua chuyển khoản ngân hàng và (ii) góp vốn bằng tiền thông qua chuyển đổi khoản phải trả là cổ tức chưa thanh toán thành vốn cổ phần
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 80.000.000 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Vốn điều lệ tăng thêm : 800.000.000.000 đồng
- Tổng số tiền thu được : 800.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ đông trước phát hành : 5 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành : 5 cổ đông
- Cơ sở pháp lý : - Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty số 04/NQ/ĐHĐCĐ/TGDD-2021 ngày 11/11/2021
- Giấy chứng nhận ĐKDN do Sở Kế Hoạch Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký thay đổi lần 26 ngày 25/11/2021

6.9 Tăng vốn lần 9: Tăng vốn từ 3.561.518.810.000 đồng lên 4.361.518.810.000 đồng

- Vốn điều lệ trước phát hành : 3.561.518.810.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành : 4.361.518.810.000 đồng
- Hình thức phát hành : Chào bán cổ phần cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu
- Hình thức góp vốn : (i) Góp vốn bằng tiền thông qua chuyển khoản ngân hàng và (ii) góp vốn bằng tiền thông qua chuyển đổi khoản phải trả là cổ tức chưa thanh toán thành vốn cổ phần
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 80.000.000 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Vốn điều lệ tăng thêm : 800.000.000.000 đồng
- Tổng số tiền thu được : 800.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ đông trước phát hành : 5 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành : 5 cổ đông
- Cơ sở pháp lý : - Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty số 05/NQ/ĐHĐCĐ/TGĐĐ-2022 ngày 29/07/2022
- Giấy chứng nhận ĐKDN Sở Kế Hoạch Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký thay đổi lần 28 ngày 05/08/2022

6.10 Tăng vốn lần 10: Tăng vốn từ 4.361.518.810.000 đồng lên 10.903.797.020.000 đồng

- Vốn điều lệ trước phát hành : 4.361.518.810.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành : 10.903.797.020.000 đồng
- Hình thức phát hành : Phát hành cổ phần để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu từ nguồn Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 654.227.821 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Vốn điều lệ tăng thêm : 6.542.278.210.000 đồng
- Số lượng cổ đông trước phát hành : 5 cổ đông

- Số lượng cổ đông sau phát hành : 5 cổ đông
- Cơ sở pháp lý : - Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty số 08/NQ/ĐHĐCĐ/ĐMX-2025 ngày 03/12/2025
- Giấy chứng nhận ĐKDN do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký thay đổi lần 32 ngày 09/12/2025

6.11 Tăng vốn lần 11: Tăng vốn từ 10.903.797.020.000 đồng lên 11.012.835.000.000 đồng

- Vốn điều lệ trước phát hành : 10.903.797.020.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành : 11.012.835.000.000 đồng
- Hình thức phát hành : Chào bán cổ phần riêng lẻ
- Hình thức góp vốn : Góp vốn bằng tiền
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 10.903.798 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Vốn điều lệ tăng thêm : 109.037.980.000 đồng
- Tổng số tiền thu được : 109.037.980.000 đồng
- Số lượng cổ đông trước phát hành : 5 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành : 96 cổ đông
- Cơ sở pháp lý : - Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty số 09/NQ/ĐHĐCĐ/ĐMX-2025 ngày 12/12/2025
- Giấy chứng nhận ĐKDN do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký thay đổi lần 33 ngày 19/12/2025

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết tại các doanh nghiệp khác

Trong 02 năm liên tục trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm phát hành Bản cáo bạch này, Công ty không có các khoản góp vốn, thoái vốn lớn (có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty tại thời điểm thực hiện) tại các doanh nghiệp khác.

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1 Cổ phiếu phổ thông

Cơ cấu cổ công của Công ty tại ngày 26/02/2026

STT	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng CP	Tỷ lệ %/VĐL
1	Cổ đông trong nước	96	1.101.283.500	100,000%
	Cá nhân	95	11.507.900	1,045%
	Tổ chức	1	1.089.775.600	98,955%
	Tổ chức có NĐT nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	-	-	-
2	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
	Cá nhân	-	-	-
	Tổ chức	-	-	-
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
TỔNG CỘNG (1+2+3)		96	1.101.283.500	100,000%

Nguồn: DMX

8.2 Cổ phiếu ưu đãi

Không có.

8.3 Các loại chứng khoán khác

Không có.

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết theo quy định pháp luật: 49,0% căn cứ Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/01/2026. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty tuân thủ quy định tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư và các văn bản sửa đổi, bổ sung, Thông tư 51/2021/TT-BTC ngày 30/06/2021 của Bộ Tài chính về hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam và các Hiệp định quốc tế mà Việt Nam là thành viên.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hiện tại: 0%.

10. Hoạt động kinh doanh

10.1 Đặc điểm hoạt động kinh doanh

10.1.1 Các dịch vụ và hoạt động kinh doanh chính

Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Máy Xanh hoạt động trong lĩnh vực bán lẻ với các mặt hàng chính như điện thoại, điện máy, máy tính xách tay, phụ kiện, máy tính bảng, đồng hồ và các loại hàng hóa khác. Ngoài ra, Công ty còn cung cấp các dịch vụ bên ngoài khác như sửa chữa và bảo trì các

loại thiết bị. Công ty hoạt động theo mô hình đa kênh, kết hợp bán hàng qua các hệ thống cửa hàng vật lý cũng như các kênh bán hàng trực tuyến. Các hệ thống bán lẻ của Công ty gồm:

a. Hệ thống bán lẻ thegioididong.com (Thế Giới Di Động):

Hệ thống Thế Giới Di Động chuyên bán lẻ các sản phẩm điện thoại di động, máy tính xách tay, phụ kiện và các thiết bị công nghệ khác. Được ra mắt lần đầu vào năm 2004, Thế Giới Di Động không ngừng phát triển mở rộng hệ thống cửa hàng. Tính đến cuối năm 2025, Thế Giới Di Động có 927 cửa hàng phủ rộng trên khắp 34 tỉnh thành tại Việt Nam.

Hình ảnh các cửa hàng Thế Giới Di Động

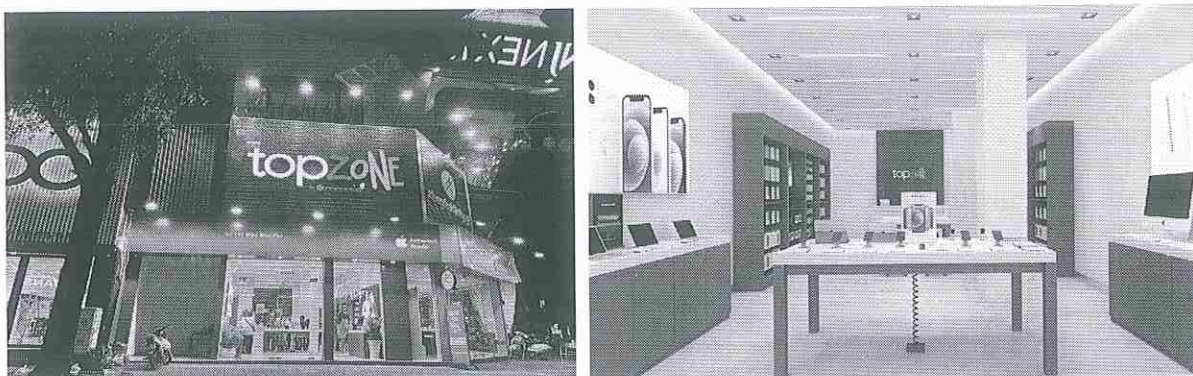


Nguồn: DMX

b. Hệ thống bán lẻ TopZone

Hệ thống bán lẻ TopZone chuyên cung cấp các sản phẩm của Apple như iPhone, iPad, MacBook, Apple Watch, AirPods và các phụ kiện chính hãng khác. Các cửa hàng của TopZone được đầu tư không gian, đáp ứng sự hiện đại theo chuẩn thiết kế của Apple, mang tới trải nghiệm mua sắm đẳng cấp cho khách hàng. Tính đến cuối năm 2025, hệ thống TopZone đã đạt 85 cửa hàng trên toàn quốc và là hệ thống cửa hàng chuyên bán lẻ các sản phẩm trong hệ sinh thái Apple hàng đầu Việt Nam.

Hình ảnh cửa hàng TopZone



Nguồn: DMX

c. Hệ thống bán lẻ Điện Máy Xanh

Hệ thống bán lẻ Điện Máy Xanh chuyên cung cấp các sản phẩm điện thoại, điện máy từ các thương hiệu uy tín. Ra đời vào năm 2010, hệ thống Điện Máy Xanh không ngừng gia tăng mở rộng quy mô. Tính đến cuối năm 2025, hệ thống Điện Máy Xanh đạt 2.008 cửa hàng tại Việt Nam

- Mô hình DMX Mini: 852 cửa hàng – chiếm tỷ trọng lớn nhất trong hệ thống DMX. Mô hình này thường xuất hiện tại các khu dân cư đông đúc hơn, với diện tích trung bình khoảng 300-400 m²/cửa hàng.
- Mô hình DMX Super Mini: 822 cửa hàng – chiếm tỷ trọng lớn thứ hai trong hệ thống DMX. Mô hình này được đặt tập trung tại các khu vực nông thôn và vùng xa, với diện tích tương đối nhỏ, khoảng 150m²/cửa hàng.
- Mô hình DMX L: 334 cửa hàng. Các mô hình này tập trung tại các thành phố lớn, với diện tích trung bình khoảng 800 m²/cửa hàng. Đây là mô hình cửa hàng truyền thống, với danh mục sản phẩm đầy đủ nhất, phục vụ nhu cầu mua sắm đa dạng của khách hàng. Các cửa hàng mô hình DMX L đóng vai trò gia tăng hình ảnh thương hiệu cho hệ thống bán lẻ này.

Hình ảnh các cửa hàng Điện Máy Xanh



Nguồn: DMX

d. Hệ thống bán lẻ EraBlue

Được thành lập vào cuối năm 2022, EraBlue là chuỗi cửa hàng bán lẻ các thiết bị điện thoại, điện máy tiêu dùng tại Indonesia, tương tự mô hình Điện Máy Xanh tại Việt Nam. Tính tới cuối năm 2025, EraBlue đạt 181 cửa hàng tập trung tại West Java, Indonesia. EraBlue chính là bước đi chiến lược để Công ty mở rộng tăng trưởng ngoài thị trường Việt Nam.

Hình ảnh các cửa hàng EraBlue



Nguồn: DMX

Chiến lược tổng thể của mô hình kinh doanh:

Cốt lõi trong chiến lược vận hành hệ thống bán lẻ của Công ty là lấy khách hàng làm trung tâm, tập trung tối đa vào sự thuận tiện và khả năng đáp ứng đa dạng nhu cầu tại điểm bán. Theo đó, việc triển khai song song các chuỗi cửa hàng với định vị khác nhau nhưng có sự giao thoa về danh mục sản phẩm là một lựa chọn có chủ đích nhằm tối ưu hóa trải nghiệm khách hàng và hiệu quả kinh doanh. Cụ thể như sau:

- TopZone được định vị là chuỗi chuyên biệt cho hệ sinh thái Apple, phục vụ nhóm khách hàng trung – cao cấp, đặc biệt là các tín đồ sử dụng sản phẩm Apple (“Apple fans”), với yêu cầu cao về trải nghiệm, không gian mua sắm hiện đại và chuẩn hóa theo tiêu chuẩn của Apple.
- Trong khi đó, Thế Giới Di Động tập trung vào các sản phẩm điện thoại từ đa dạng các hãng khác nhau, máy tính xách tay, phụ kiện và các thiết bị công nghệ khác, phục vụ nhu cầu mua sắm công nghệ. Mô hình này đặc biệt phù hợp tại các khu vực có quy mô thị trường chưa đủ lớn để triển khai cửa hàng điện máy quy mô lớn như Điện Máy Xanh.
- Điện Máy Xanh đóng vai trò là chuỗi bán lẻ điện máy tích hợp (như tivi, tủ lạnh, máy giặt, các mặt hàng đồ gia dụng phục vụ đa dạng nhu cầu của khách hàng, v.v.), đồng thời mở rộng sang nhóm sản phẩm điện thoại, thiết bị điện tử nhằm tận dụng lưu lượng khách hàng sẵn có, tối ưu hóa doanh thu trên mỗi m2 và đáp ứng nhu cầu phát sinh của khách hàng.

Hiệu quả vận hành và ưu điểm của mô hình:

Chiến lược đa chuỗi với sự phân hóa rõ ràng về định vị nhưng linh hoạt về danh mục sản phẩm giúp Công ty vừa tối ưu hóa độ phủ thị trường, vừa nâng cao hiệu quả vận hành và trải nghiệm khách hàng, qua đó củng cố lợi thế cạnh tranh bền vững trong ngành bán lẻ.

Việc bố trí danh mục sản phẩm có sự trùng lặp nhất định giữa các chuỗi mang lại nhiều lợi ích rõ rệt:

- Trước hết, độ phủ cửa hàng lớn giúp khách hàng dễ dàng tiếp cận sản phẩm tại nhiều điểm bán khác nhau, gia tăng tính thuận tiện.
- Tăng khả năng chuyển đổi bán hàng: khách hàng có thể tiếp cận sản phẩm trong nhiều bối cảnh mua sắm khác nhau (mua điện thoại tại cửa hàng Điện Máy Xanh khi mua điện máy, hoặc trải nghiệm Apple chuyên sâu tại TopZone).
- Ngoài ra, việc cùng một sản phẩm được bán tại nhiều hệ thống còn giúp khách hàng linh hoạt hơn trong đổi trả, nhờ mạng lưới cửa hàng rộng khắp.

Về mặt vận hành, mô hình đa chuỗi cũng mang lại tính linh hoạt cao trong phân bổ nguồn lực và điều chỉnh chiến lược. Tùy theo đặc điểm từng khu vực, Công ty có thể lựa chọn mô hình cửa hàng phù hợp (Thế Giới Di Động hoặc Điện Máy Xanh), thậm chí chuyển đổi giữa các mô hình khi nhu cầu thị trường thay đổi, qua đó đảm bảo hiệu quả kinh doanh tại từng điểm bán. Đồng thời, mỗi chuỗi vẫn giữ vai trò và tệp khách hàng mục tiêu riêng, hạn chế cạnh tranh nội bộ trực tiếp. Công ty có tính toán kỹ lưỡng tại từng vị trí khác nhau thì mở mô hình nào là hợp lý và hiệu quả.

Công ty bán hàng ở cả ba chuỗi nhưng tập trung đầu mỗi nhập hàng cho toàn hệ thống. Điều này giúp Công ty đạt được lợi thế quy mô, tối ưu chiết khấu từ nhà cung cấp và giảm chi phí hậu cần (“logistics”) khi có thể vận hành chung hệ thống phân phối cho nhiều chuỗi (ví dụ tối ưu hóa chi phí giao hàng khi xe đi giao hàng một vòng cho cả ba chuỗi).

Quan trọng hơn, việc tích hợp danh mục sản phẩm giúp Công ty không bỏ lỡ nhu cầu mua sắm của khách hàng tại điểm bán. Ví dụ, khách hàng đến Điện Máy Xanh để mua thiết bị điện máy vẫn có thể mua thêm điện thoại nếu có nhu cầu, thay vì phải tìm đến đối thủ. Ngược lại, khách hàng có nhu cầu mua điện thoại chuyên biệt có thể đến Thế Giới Di Động để lựa chọn, hoặc vẫn có thể mua tại Điện Máy Xanh nếu đây là điểm bán gần và thuận tiện hơn. Điều này giúp Công ty tối đa hóa doanh thu trên mỗi khách hàng và nâng cao trải nghiệm mua sắm liền mạch.

Nhược điểm của mô hình và cách giảm thiểu rủi ro của Công ty:

Mặc dù mô hình đa chuỗi với danh mục sản phẩm trùng lặp mang lại lợi ích về độ phủ và doanh thu, vẫn tồn tại một số rủi ro vận hành, tuy nhiên nhìn chung ở mức kiểm soát được nhờ cơ chế quản trị tập trung.

Cụ thể, rủi ro cạnh tranh nội bộ giữa các chuỗi có thể gây phân tán doanh thu và áp lực giá, nhưng được giảm thiểu nhờ định vị rõ ràng và quản lý giá tập trung. Mô hình này cũng làm tăng độ phức tạp vận hành, nhưng được Công ty kiểm soát thông qua hệ thống quản trị tập trung và điều phối tồn kho linh hoạt. Rủi ro pha loãng thương hiệu được hạn chế nhờ khác biệt hóa không gian trưng bày, trải nghiệm và danh mục sản phẩm trọng tâm giữa các chuỗi. Trong khi đó, chi phí vận hành cao hơn được bù đắp bởi lợi thế quy mô và tối ưu doanh thu trên mỗi điểm bán. Cuối cùng, rủi ro phân bổ mô hình cửa hàng không được tối ưu được giảm thiểu thông qua đánh giá kỹ lưỡng từng khu vực (mật độ dân cư, thu nhập, hành vi tiêu dùng) và khả năng chuyển đổi linh hoạt giữa các mô hình khi điều kiện thị trường thay đổi.

10.1.2 Các công nghệ ứng dụng

Công ty luôn ưu tiên trong việc ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong vận hành, liên tục cải tiến hệ thống nhằm tối ưu hóa hiệu quả hoạt động cũng như đem đến trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng. Các giải pháp công nghệ được công ty triển khai xuyên suốt trước – trong – và sau quá trình mua hàng, từ tìm kiếm thông tin, tư vấn, thanh toán đến giao nhận và hậu mãi. Nhờ đó, Công ty ngày càng nâng cao mức độ hài lòng từ khách hàng, giúp duy trì lợi thế cạnh tranh bền vững trong dài hạn. Một số công nghệ đã được Công ty triển khai và ứng dụng như sau:

- **Hệ thống dự báo và mua hàng bán tự động:** Hệ thống ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và phân tích dữ liệu (Big Data) để dự báo nhu cầu mua hàng, giúp giảm tải công việc cho bộ phận mua hàng, tối ưu hóa lượng hàng tồn kho và giảm thiểu tình trạng thiếu hụt hoặc dư thừa hàng hóa. Hệ thống ERP được tích hợp vào quy trình này giúp quản lý và tự động hóa các hoạt động từ dự báo đến quy trình đặt hàng, đảm bảo sự đồng bộ và hiệu quả trong việc quản lý kho và sản phẩm.
- **Hệ thống điều phối hàng hóa nội bộ:** Giải pháp này giúp tối ưu hóa việc phân bổ hàng hóa giữa các kho và cửa hàng theo nhu cầu thị trường, giảm chi phí vận chuyển, tối ưu hóa mức tồn kho và đảm bảo khả năng đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Hệ thống ERP hỗ trợ việc theo dõi và điều phối các quy trình nội bộ, cải thiện độ chính xác của dữ liệu về tồn kho và điều phối sản phẩm.
- **Hệ thống trưng bày hàng hóa tự động:** Ứng dụng công nghệ thị giác máy tính (Computer Vision) và cảm biến IoT, hệ thống hỗ trợ nhân viên trong việc sắp xếp hàng hóa trên kệ một cách tối ưu, đảm bảo khách hàng dễ dàng tìm thấy sản phẩm và tăng hiệu suất bán hàng.
- **Hệ thống kết nối đối tác tài chính:** Tích hợp với các đối tác tài chính giúp mở rộng dịch vụ thanh toán như thu hộ, chi hộ, mua hàng trả chậm, nâng cao trải nghiệm khách hàng và mở rộng cơ hội tiếp cận khách hàng mới.
- **Công cụ theo dõi tiến độ thực hiện so với chỉ tiêu kinh doanh:** Hệ thống phân tích dữ liệu trực quan, cung cấp báo cáo từ cấp độ tổng quan đến chi tiết theo từng danh mục sản phẩm, từng cửa hàng và khu vực, hỗ trợ ban lãnh đạo đưa ra quyết định kịp thời và chính xác.
- **Bảng giá điện tử tại cửa hàng:** Hệ thống bảng giá điện tử (ESL) được triển khai giúp cập nhật giá sản phẩm tức thời, giảm sai sót trong thay đổi giá, nâng cao tốc độ xử lý và tối ưu chi phí vận hành so với phương thức thay đổi bảng giá thủ công.
- **Hệ thống quản trị quảng cáo tại cửa hàng:** Giải pháp này cho phép quản lý nội dung quảng cáo theo thời gian thực, tự động điều chỉnh các chương trình khuyến mãi, tối ưu hóa hiệu quả quảng cáo và đồng bộ với các chiến dịch tiếp thị đa kênh (Omni-channel).
- **Hệ thống IoT tối ưu năng lượng:** Hệ thống IoT giám sát và điều chỉnh tiêu thụ năng lượng của các thiết bị điện trong cửa hàng, giúp tối ưu hóa chi phí vận hành, giảm tiêu hao điện năng mà vẫn đảm bảo môi trường mua sắm thoải mái cho khách hàng.

Công ty định hướng tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại và chuyển đổi số như một động lực then chốt để tối ưu hiệu suất và kiểm soát chi phí. Cụ thể, Công ty sẽ tập trung khai thác sức mạnh của dữ liệu lớn và các thuật toán thông minh để nâng cao năng lực dự báo nhu cầu, qua

đó quản trị hàng tồn kho và chuỗi cung ứng một cách chính xác và tiết kiệm. Song song đó, các giải pháp tự động hóa sẽ được tích hợp sâu rộng vào quy trình quản lý nhằm cắt giảm các tác vụ thủ công, kiểm soát chi phí hoạt động và giúp Công ty bảo vệ biên lợi nhuận trước các biến động của thị trường.

10.1.3 Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng từ chu kỳ tiêu dùng và tính mùa vụ của từng nhóm sản phẩm. Cụ thể, vào các dịp cuối năm hoặc lễ hội như Tết Nguyên Đán, nhu cầu mua sắm điện thoại tăng cao do người tiêu dùng nâng cấp thiết bị phục vụ các dịp lễ tết, trong khi mùa hè lại là thời điểm nhu cầu các thiết bị điện máy như máy lạnh, tủ lạnh, quạt tăng mạnh để làm mát và bảo quản thực phẩm do thời tiết tăng cao. Nhận diện được yếu tố này, Công ty chủ động xây dựng kế hoạch vận hành và quản trị hàng tồn kho phù hợp theo từng giai đoạn trong năm, nhằm vừa đảm bảo khả năng đáp ứng nhu cầu của thị trường, vừa tối ưu hóa hoạt động chuỗi cung ứng và phân bổ hàng hóa để kiểm soát chi phí vận hành.

10.1.4 Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ

Cơ cấu doanh thu thuần Công ty (Riêng lẻ)

Đơn vị: Triệu đồng

Doanh thu thuần	2024	2025	Quý 1/ 2026	% tăng/ (giảm) 2025-2024
Mảng điện thoại	44.326.519	55.497.291	16.102.151	25,2%
Mảng điện máy	38.025.850	40.816.117	13.460.740	7,3%
Sản phẩm khác	5.887.151	7.478.825	2.221.447	27,0%
Dịch vụ	1.678.883	2.182.766	651.646	30,0%
Mảng kinh doanh sản phẩm Mẹ và bé	1.181.834	1.348.241	-	14,1%
Mảng dược phẩm	-	-	-	-
Mảng Thợ Điện Máy Xanh	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần	91.100.237	107.323.240	32.435.984	17,8%

Nguồn: DMX

Cơ cấu doanh thu thuần Công ty (Hợp nhất)

Đơn vị: Triệu đồng

Doanh thu thuần	2024	2025	Quý 1/ 2026	% tăng/ (giảm) 2025-2024
Màng điện thoại	44.326.519	55.497.291	16.102.151	25,2%
Màng điện máy	38.025.850	40.816.117	13.460.740	7,3%
Sản phẩm khác	5.871.805	7.460.417	2.221.447	27,1%
Dịch vụ	1.678.883	2.182.766	651.407	30,0%
Mảng kinh doanh sản phẩm Mẹ và bé	1.181.834	1.348.241	-	14,1%
Mảng dược phẩm	2.271.717	2.174.357	-	-4,3%
Mảng Thợ Điện Máy Xanh	-	-	106.206	-
Tổng doanh thu thuần	93.356.608	109.479.189	32.541.950	17,3%

Nguồn: DMX

Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty (Riêng lẻ)

Đơn vị: Triệu đồng

Lợi nhuận gộp	2024	2025	Quý 1/ 2026	% tăng/ (giảm) 2025-2024
Màng điện thoại	5.366.345	6.549.375	1.974.987	22,0%
Màng điện máy	7.973.992	8.452.358	2.985.687	6,0%
Sản phẩm khác	1.611.515	1.904.682	646.341	18,2%
Dịch vụ	1.542.244	1.940.283	615.394	25,8%
Mảng kinh doanh sản phẩm Mẹ và bé	140.074	229.214	-	63,6%
Mảng dược phẩm	-	-	-	-
Mảng Thợ Điện Máy Xanh	-	-	-	-
Tổng lợi nhuận gộp	16.634.170	19.075.912	6.222.409	14,7%

Nguồn: DMX

Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty (Hợp nhất)

Lợi nhuận gộp	2024	2025	Quý 1/ 2026	% tăng/ (giảm) 2025-2024
Mảng điện thoại	5.366.345	6.549.375	1.974.987	22,0%
Mảng điện máy	7.973.992	8.452.358	2.985.687	6,0%
Sản phẩm khác	1.611.508	1.904.682	646.341	18,2%
Dịch vụ	1.542.244	1.940.283	615.394	25,8%
Mảng kinh doanh sản phẩm Mẹ và bé	140.074	229.214	-	63,6%
Mảng dược phẩm	455.245	410.798	-	-9,8%
Mảng Thợ Điện Máy Xanh	-	-	18.813	-
Tổng lợi nhuận gộp	17.089.408	19.486.710	6.241.221	14,0%

Nguồn: DMX

Trong năm 2025, doanh thu thuần hợp nhất của DMX đạt 109.479 tỷ đồng, tăng 17,3% so với năm 2024, với tăng trưởng chủ yếu đến từ mảng điện thoại, mảng điện máy và sự đóng góp ngày càng rõ nét của dịch vụ. Mảng điện thoại (điện thoại thông minh, máy tính bảng và máy tính xách tay) tiếp tục là động lực tăng trưởng chính với doanh thu đạt 55.497 tỷ đồng, tăng 25,2%, phản ánh sự phục hồi của nhu cầu thiết bị công nghệ và xu hướng nâng cấp sản phẩm ở các phân khúc trung – cao. Mảng điện máy ghi nhận doanh thu 40.816 tỷ đồng, tăng 7,3%, cho thấy nhu cầu ổn định đối với các sản phẩm phục vụ sinh hoạt và giải trí hộ gia đình. Trong khi đó, dịch vụ đạt 2.183 tỷ đồng, tăng 30,0%, cho thấy vai trò ngày càng quan trọng của các mảng dịch vụ hỗ trợ trong việc gia tăng giá trị trên mỗi khách hàng. Doanh thu từ mảng Mẹ & bé đạt 1.348 tỷ đồng, tăng 14,1% so với năm 2024, trong đó, kênh online đóng góp trên 50% tổng doanh thu của chuỗi và ghi nhận mức tăng trưởng gần 90% so với cùng kỳ, phản ánh hiệu quả của chiến lược tập trung phát triển kênh trực tuyến cho các sản phẩm mẹ và bé, phù hợp với xu hướng tiêu dùng mới. Trong khi đó, mảng dược phẩm ghi nhận doanh thu 2.174 tỷ đồng, giảm nhẹ so với năm trước trong khi số lượng cửa hàng giảm 100 cửa hàng (tương ứng 22% so với cùng kỳ), do Công ty chủ động đóng cửa các cửa hàng hoạt động kém hiệu quả, đồng thời tập trung gia tăng doanh thu tại các cửa hàng hiện hữu thông qua hoàn thiện danh mục sản phẩm, nâng cao chuyên môn và cải thiện năng lực vận hành.

Về lợi nhuận gộp, năm 2025 DMX ghi nhận 19.487 tỷ đồng, tăng 14,0% so với năm 2024. Mảng điện máy tiếp tục là nguồn đóng góp lớn nhất với lợi nhuận gộp 8.452 tỷ đồng, phản ánh quy mô doanh thu lớn và biên lợi nhuận ổn định. Mảng điện thoại đạt 6.549 tỷ đồng, tăng trưởng tích cực nhờ sự phục hồi nhu cầu thiết bị công nghệ và cải thiện cơ cấu sản phẩm. Bên cạnh đó, mảng dịch vụ ghi nhận lợi nhuận gộp 1.940 tỷ đồng, tăng 25,8%, đến từ tăng tỷ trọng đóng góp của các mảng có biên lợi nhuận cao. Lợi nhuận gộp từ mảng Mẹ & bé tăng tích cực, trong khi mảng dược phẩm giảm nhẹ, phù hợp với diễn biến doanh thu và định hướng điều chỉnh danh mục. Nhìn chung, tăng

trường lợi nhuận góp phản ánh sự dịch chuyển tích cực trong cơ cấu hoạt động theo hướng tập trung vào các mảng kinh doanh cốt lõi có khả năng tạo giá trị bền vững.

Trong Quý 1/2026, tổng doanh thu thuần hợp nhất đạt 32.542 tỷ đồng, với tăng trưởng được duy trì ổn định từ các mảng kinh doanh cốt lõi. Mảng điện thoại tiếp tục là động lực tăng trưởng chính với doanh thu đạt 16.102 tỷ đồng, phản ánh nhu cầu tiêu dùng thiết bị công nghệ duy trì tích cực trong kỳ. Mảng điện máy ghi nhận doanh thu 13.461 tỷ đồng, cho thấy nhu cầu ổn định với các sản phẩm phục vụ sinh hoạt và giải trí hộ gia đình. Mảng dịch vụ tiếp tục đóng góp ngày càng rõ nét với doanh thu đạt 651 tỷ đồng, phản ánh chiến lược gia tăng giá trị trên mỗi khách hàng của Công ty. Ngoài ra, Quý 1/2026 ghi nhận thêm đóng góp từ mảng Thợ Điện Máy Xanh với doanh thu 106 tỷ đồng, mảng kinh doanh mới này đang trong giai đoạn đầu triển khai. Trong kỳ, mảng Mẹ và bé (Avakids) và mảng dược phẩm không còn ghi nhận doanh thu do đã được tái cấu trúc và không còn thuộc phạm vi hợp nhất của Công ty.

Tổng lợi nhuận gộp hợp nhất ghi nhận 6.241 tỷ đồng trong Quý 1/2026. Mảng điện máy tiếp tục là nguồn đóng góp lợi nhuận gộp lớn nhất với 2.986 tỷ đồng, phản ánh quy mô doanh thu lớn và biên lợi nhuận ổn định. Lợi nhuận gộp của mảng điện thoại đạt 1.975 tỷ đồng và mảng dịch vụ đạt 615 tỷ đồng trong Quý 1/2026.